



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Số **13/2022** (508)

THỨ NĂM

NGÀY 31-3-2022

Hội nghị về công tác phối hợp giữa Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chiều 30/3, tại Hà Nội, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đồng chủ trì Hội nghị về công tác phối hợp giữa Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cùng dự có các Ủy viên Bộ Chính trị: Bộ trưởng Bộ Công an, Đại tướng Tô Lâm; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Phan Văn Giang và Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Dự Hội nghị còn có Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân; các Phó Chủ tịch Quốc hội cùng các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lãnh đạo Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội...

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết, tại phiên họp tới, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ xem xét cho ý kiến về Đề án đổi mới hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và một số nội dung khác; trong đó, sẽ tiếp tục đổi mới cơ chế phối hợp công tác giữa Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thiết chế khác trong hệ thống chính trị.

(Xem tiếp trang 3)



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ với các đại biểu dự Hội nghị
Ảnh: TTXVN

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tiếp Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam



2

Bảo đảm vai trò chủ động của Nhà nước trong phát hiện, xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ

3

Tăng trưởng kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức

4

Doanh nghiệp nhà nước cần cơ chế để phát triển xứng tầm

5

Chuyển đổi số và yêu cầu nhân lực chất lượng cao



11

Khởi thông “điểm nghẽn” chính sách để hỗ trợ DN phát triển

12

Quyết tâm đảm bảo tiến độ, chất lượng Dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam

13

Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của kiểm toán viên trẻ trong hoạt động kiểm toán



14

Chú trọng kiểm toán nội bộ để nâng cao khả năng ứng phó rủi ro

15

ĐỀ CUỘC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Gỡ nút thắt đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”, thời gian tới, việc cổ phần

hóa DNNN và thoái vốn nhà nước tại DN cần tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, bảo đảm thực chất, hiệu quả, khả thi, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không làm mất thương hiệu, bản sắc DN; đánh giá, xác định đầy đủ các nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu... Đồng thời, các cơ quan chức năng cần kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai... và các văn bản pháp luật khác có liên quan để khắc phục vướng mắc, khó khăn phát sinh trong cơ cấu lại DNNN, đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại DN để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thực tiễn.

(Xem tiếp trang 4)

Theo dòng thời sự

- Ngày 28/3, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tham dự Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách thảo luận về bốn dự án luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3 theo hình thức tập trung tại Hội trường Diên Hồng, kết hợp họp trực tuyến qua thiết bị Ipad của đại biểu Quốc hội.
- Nhân dịp kỷ niệm 91 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tối 26/3, tại Nhà hát lớn Hà Nội, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ trao Giải thưởng “Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2021” do Trung ương Đoàn và Báo Tiền phong tổ chức.
- Ngày 26/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022 với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch Xanh”.■

Triển khai Giải Búa liềm vàng lần thứ VII - năm 2022

Thực hiện kế hoạch của Ban Tổ chức T.Ư về việc Tổ chức Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ VII - năm 2022; đồng thời nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng ủy KTNN vừa có Công văn yêu cầu các Đảng ủy, chi ủy trực thuộc KTNN triển khai Giải Búa liềm vàng lần thứ VII - năm 2022.

Theo đó, Đảng ủy KTNN yêu cầu, Cấp ủy các đơn vị tiếp tục chỉ đạo, phát động cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia viết bài (mỗi đảng bộ, chi bộ trực thuộc có ít nhất một bài viết) về xây dựng Đảng. Trong đó, trọng tâm là việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; tình hình, kết quả xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo định hướng khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán trung hạn 2022-2024; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII...

Đảng ủy KTNN đề nghị, các bài viết tham dự Giải Búa liềm vàng gửi về Đảng ủy KTNN (qua Văn phòng Đảng - Đoàn thể) trước ngày 30/9/2022 để tổng hợp, theo dõi, đánh giá xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên cuối năm. Chi bộ Báo Kiểm toán, Đảng bộ Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tăng cường đăng tải các bài viết về công tác xây dựng Đảng; Đảng bộ bộ phận Văn phòng KTNN chỉ đạo Công Thông tin điện tử KTNN mở chuyên mục hướng ứng Giải Búa Liềm vàng để đăng tải các bài viết của cán bộ, đảng viên trong toàn Ngành. Đồng thời, giao Ban Tuyên giáo Đảng ủy KTNN chủ trì, phối hợp với Chi bộ Báo Kiểm toán tổ chức đánh giá, chọn lọc bài viết có chất lượng, đủ điều kiện gửi tham dự Giải trong năm 2022 và năm tiếp theo.■

LÊ HÒA

Tin văn

- Các **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Nguyễn Tuấn Anh** vừa tham dự cuộc họp của Văn phòng Chính phủ.
- Ngày 29/3, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh** tham dự cuộc họp Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.
- Ngày 30/3, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** tham dự cuộc họp của Hội Kế toán Kiểm toán với Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- **Đoàn Thanh niên KTNN** cho biết, đến nay 30/30 chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2022-2024.■ **T.HUYỀN**

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tiếp Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam



Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tặng Logo KTNN cho bà Carolyn Turk

Mới đây, tại trụ sở KTNN, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh đã tiếp bà Carolyn Turk - Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam.

Tại buổi tiếp, điểm lại quan hệ hợp tác giữa KTNN và WB, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh cho biết, trong thời gian qua, WB đã dành sự hỗ trợ rất lớn cho KTNN với các hoạt động hợp tác đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và hiệu quả về triển khai thực hiện. Nổi bật trong đó là WB đã hỗ trợ KTNN xây dựng và triển khai các phương pháp kiểm toán hiện đại, cụ thể là WB tài trợ KTNN thực hiện 1 Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Hiện đại hóa các

phương pháp và thông lệ kiểm toán của KTNN”, thực hiện từ năm 2012-2014. Cùng với đó, WB đã hỗ trợ đào tạo cho kiểm toán viên của KTNN về kiểm toán hoạt động, kiểm toán thuế, đấu thầu quốc tế... Đặc biệt, trong năm 2018, WB đã hỗ trợ KTNN hoàn thiện bộ tài liệu của Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 14 và xây dựng Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021; hỗ trợ chuyên môn cho KTNN khi thực hiện cuộc kiểm toán hợp tác về công tác quản lý nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công năm 2020-2021 do KTNN chủ trì trong khuôn khổ ASOSAI...

Trên cơ sở những kết quả hợp tác tích cực giữa hai bên trong thời gian qua, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của WB trong thời gian tới. Trong đó tập trung vào một số nội dung như: Hỗ trợ tăng cường năng lực cho kiểm toán viên KTNN trong các lĩnh vực kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán các lĩnh vực mới nổi như kiểm toán việc ứng phó với đại dịch, kiểm toán thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán...

Bà Carolyn Turk cũng đánh giá cao mối quan hệ hợp tác lâu dài, hiệu quả giữa KTNN và WB trong những năm qua, trong đó có việc KTNN tham gia kiểm toán tài chính và xác minh kết quả một số chương trình, dự án do WB tài trợ tại Việt Nam. Trong thời gian tới, KTNN tiếp tục là cơ quan thực hiện kiểm toán tài chính cho một số dự án của WB tại Việt Nam. Bà Carolyn Turk cũng khẳng định, trong thời gian tới, WB sẽ tiếp tục hỗ trợ KTNN trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, cũng như thực hiện chiến lược phát triển của Ngành; đồng thời tiếp tục đồng hành, hỗ trợ KTNN, để KTNN tiếp tục phát huy vai trò, đóng góp tích cực, trách nhiệm và có thể đảm nhiệm nhiều vị trí tại các tổ chức kiểm toán khu vực và thế giới...■

Tin và ảnh: D. THIÊN

Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng kiểm toán

Tại Hội nghị Đối tác phát triển năm 2022 được tổ chức vào sáng 25/3 tại trụ sở KTNN - 116 Nguyễn Chánh, Hà Nội, Tổng Kiểm toán nhà nước Việt Nam Trần Sỹ Thanh khẳng định, KTNN ưu tiên thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng kiểm toán.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Nguyễn Bá Dũng đại diện KTNN Việt Nam giới thiệu tóm tắt Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 và các hoạt động ưu tiên trong giai đoạn 2021-2030. Theo đó, KTNN Việt Nam trên cơ sở xác định 3 trụ cột phát triển về: Khuôn khổ pháp lý, nguồn nhân lực và công nghệ đã đề ra Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm

2030 với 7 nội dung gồm: Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của KTNN; Phát triển hệ thống tổ chức bộ máy; Phát triển nguồn nhân lực; Nâng cao chất lượng kiểm toán; Hội nhập và hợp tác quốc tế; Phát triển cơ sở vật chất, thông tin tuyên truyền và nghiên cứu khoa học; Phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao. Trong đó, ưu tiên thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng kiểm toán.

Tại Hội nghị, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh bày tỏ mong muốn các đối tác phát triển phối hợp cùng thực hiện các hoạt động trong 2 lĩnh vực trên. Về phát triển nguồn nhân lực, KTNN mong muốn hợp tác với các bên

trên cơ sở tổ chức các khóa đào tạo, khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm của các SAI có thể mạnh trong các lĩnh vực kiểm toán mới như: Công nghệ thông tin, môi trường, biến đổi khí hậu, quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản; các lĩnh vực mới nổi như: Kiểm toán việc ứng phó với đại dịch, các mục tiêu phát triển bền vững, kiểm toán đánh giá chính sách tiền tệ đảm bảo nền tài chính quốc gia minh bạch, bền vững...

Đề nâng cao chất lượng kiểm toán, với định hướng chuyển đổi từ kiểm toán truyền thống sang kiểm toán từ xa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn

(Xem tiếp trang 5)

Kịp thời khắc phục vướng mắc, bất cập để thực hiện hiệu quả cuộc kiểm toán nguồn lực chống dịch

Sáng 24/3, tại Hà Nội, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Hòa - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc kiểm toán chuyên đề Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ (gọi chung là Ban Chỉ đạo) - đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo bước đầu về kết quả thực hiện cuộc kiểm toán, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kiểm toán để kịp thời đề ra giải pháp tháo gỡ.

Tham dự cuộc họp có Phó Tổng

Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, đại diện lãnh đạo các KTNN chuyên ngành, khu vực và các bộ phận có liên quan.

Tại cuộc họp, ông Lê Tùng Lâm - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III, bộ phận thường trực tổng hợp kết quả cuộc kiểm toán - đã thông tin sơ bộ về kết quả được các đơn vị kiểm toán thực hiện thời gian qua.

Theo đó, tính đến thời điểm hiện tại, các đơn vị đã cơ bản thực hiện cuộc kiểm toán theo đúng tiến độ đề ra, một số đơn vị kiểm toán đã hoàn thành cuộc

kiểm toán trong phạm vi quản lý của đơn vị. Quá trình tiến hành kiểm toán đã bám sát Đề cương kiểm toán, những lưu ý của Tổng Kiểm toán nhà nước và Ban Chỉ đạo đề tập trung làm rõ các vấn đề được đặt ra.

Nhấn mạnh kết quả của cuộc kiểm toán sẽ được báo cáo Chủ tịch Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - lưu ý các đơn vị kiểm toán tập trung nguồn lực thực hiện kiểm toán đảm bảo kết quả, hiệu quả cao nhất.

(Xem tiếp trang 5)

Việc giải quyết tranh chấp bằng cơ chế dân sự còn hạn chế

Liên quan đến quy định về xử phạt VPHC trong trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tại Kỳ họp thứ 2, Chính phủ trình Quốc hội hai phương án. Một phương án là thu hẹp quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, biện pháp xử phạt hành chính chỉ áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng; các hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, tên thương mại, bí mật kinh doanh và hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ không bị xử phạt hành chính mà chỉ bị xử lý bằng biện pháp dân sự. Phương án thứ hai là giữ như pháp luật hiện hành.

Chính phủ đề nghị quy định theo phương án thu hẹp đối tượng xử phạt VPHC. Tuy nhiên, quá trình thẩm tra cũng như thảo luận, đa số ý kiến ủng hộ phương án giữ như quy định hiện hành. “Tiếp thu ý kiến đa số đại biểu Quốc hội, nội dung này xin được giữ như quy định của Luật hiện hành” - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng báo cáo tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách.

Cho ý kiến về vấn đề này tại Hội nghị, các đại biểu Quốc hội tiếp tục phân tích, làm rõ và nhấn mạnh quan điểm không nên thu hẹp đối tượng xử phạt VPHC trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Đại biểu Nguyễn Lâm Thành (đoàn Thái Nguyên) đề nghị không nên thu hẹp xử lý VPHC mà cần có sự phân loại cụ thể. Đối với những vụ việc, vấn đề lớn hay trong trường hợp tái diễn vi phạm, tranh chấp thì bắt buộc phải xử lý tại tòa án; những vi phạm nhỏ thì có thể áp dụng xử phạt VPHC.

Đại biểu phân tích, thực tế cho thấy, mức độ quan tâm của xã hội đối với việc xử lý các tranh chấp về sở hữu công nghiệp còn hạn chế. Nhiều DN, cá nhân thấy vi phạm về sở hữu công nghiệp, kiểu dáng công nghiệp song quá trình đề nghị, đưa ra tòa án xử lý chưa nhiều. Qua đánh giá, tổng kết thi hành Luật, chỉ có 5,5% các vi phạm,

Bảo đảm vai trò chủ động của Nhà nước trong phát hiện, xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ

□ Đ. KHOA

Góp ý vào Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, đa số đại biểu Quốc hội tiếp tục đề nghị không nên thu hẹp đối tượng xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Việc giữ quy định này theo Luật hiện hành sẽ đảm bảo vai trò chủ động về quản lý nhà nước trong việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, đảm bảo môi trường pháp lý trong lĩnh vực này.



Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng phát biểu tại Hội nghị
Ảnh: TTXVN

các tranh chấp về sở hữu trí tuệ được đưa ra tòa. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập chúng ta không chỉ sử dụng sản phẩm trong nước mà còn rất nhiều các sản phẩm nước ngoài và phải tuân thủ các quy định của pháp luật quốc tế. Nếu không quy định theo hướng này thì sẽ xảy ra những vấn đề tranh chấp đối với các bên nước ngoài. Mặt khác, nếu chỉ thực hiện theo biện pháp hành chính thì trong nhiều trường hợp sẽ không đủ sức răn đe và tình trạng vi phạm vẫn sẽ xảy ra.

Đại biểu Đồng Ngọc Ba (đoàn Bình Định) cũng cho rằng, phương án tiếp thu hiện nay rất xác đáng. Bởi vì, các vi phạm về sở hữu trí tuệ có thể là vi phạm trong các giao dịch dân sự,

cũng có thể là các vi phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước. “Giữ nguyên như hiện hành là có cơ sở cả về mặt lý thuyết và về mặt thực tiễn, cũng như không mâu thuẫn gì với việc chúng ta vừa có xử lý hành chính, lại vừa có giải quyết tranh chấp bằng cơ chế dân sự tại tòa án, tùy vào tính chất của sự vi phạm” - đại biểu Ba nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, theo đại biểu này, nếu giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ cơ bản bằng cơ chế tòa án, không có xử lý hành chính hay xử lý ở phạm vi hẹp thì sẽ dẫn đến quá tải cho hệ thống tòa án. Bởi năng lực, sự chuẩn bị về điều kiện chuyên môn của tòa án để giải quyết các tranh chấp về sở hữu

trí tuệ chưa đảm bảo, trong điều kiện chúng ta chưa có một Tòa chuyên trách về sở hữu trí tuệ.

Công cụ chủ yếu để có thể xử lý nhanh, kịp thời vi phạm

Cùng chung mỗi quan tâm, đại biểu Nguyễn Công Long (đoàn Đồng Nai) cho rằng không nên thu hẹp mà ngược lại cần mở rộng và tăng tính chủ động của Nhà nước trong việc xử lý các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đại biểu Long chỉ rõ, bên cạnh xử lý hành chính, Bộ luật Hình sự có 2 điều quy định 2 tội danh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (Điều 225 về tội vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan và Điều 226 tội vi phạm quyền sở hữu công nghiệp). Tuy nhiên, để xử lý hình sự phải chứng minh rất nhiều vấn đề, rất khó. Vì vậy, xử lý hành chính vẫn là trụ cột và là công cụ chủ yếu để xử lý nhanh, kịp thời đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Giải trình, làm rõ thêm ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, pháp luật hiện hành quy định xử phạt hành chính đối với tất cả các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nếu chúng ta thu hẹp, không xử phạt hành chính đối với các vi phạm sở hữu công nghiệp như đề nghị của Chính phủ thì sẽ phải chuyển sang xử lý theo tố tụng dân sự. Điều này sẽ gây mất thời gian và chi phí tốn kém, trong khi xử phạt hành chính thì nhanh gọn, thủ tục đơn

giản, chi phí thấp và có thể xử lý, chấm dứt được ngay các hành vi vi phạm.

Quan trọng hơn, ông Tùng cho rằng, khi áp dụng xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp sẽ không làm hạn chế việc các đương sự có thể khởi kiện ra tòa. “Khởi kiện ra tòa là đối với vi phạm và đòi yêu cầu bồi thường thiệt hại, còn xử phạt hành chính là công cụ quản lý nhà nước để đảm bảo người vi phạm phải chấm dứt các hành vi vi phạm và phải chịu mức xử phạt theo quy định của pháp luật, nhằm lập lại trật tự trong lĩnh vực đó. Hai vấn đề này hoàn toàn có thể song hành với nhau, không phải khi chúng ta xử phạt hành chính thì loại trừ hoàn toàn tố tụng dân sự” - ông Hoàng Thanh Tùng nêu rõ.

Đặc biệt, với việc xử lý VPHC, Nhà nước sẽ đảm bảo vai trò chủ động trong việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Nếu tố tụng dân sự mà bên liên quan không khởi kiện ra tòa thì vi phạm vẫn còn đó mà Nhà nước không thể can thiệp được. “Khi pháp luật về sở hữu trí tuệ đang trong quá trình hoàn thiện, nhận thức của người dân, của các tổ chức, cá nhân về chấp hành pháp luật và thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ còn chưa đạt được mong muốn thì việc chủ động tham gia của cơ quan nhà nước để đảm bảo môi trường pháp lý trong lĩnh vực này là hết sức quan trọng. Vì vậy, việc tiếp tục giữ quy định về xử phạt hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như pháp luật hiện hành là rất cần thiết” - ông Hoàng Thanh Tùng nhấn mạnh.■

Hội nghị...

(Tiếp theo trang 1)

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, Chủ tịch nước là thiết chế hiến định hết sức quan trọng trong bộ máy nhà nước, là người đứng đầu Nhà nước thay mặt nước CHXHCN Việt Nam về đối nội và đối ngoại; đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng an ninh. Hiện nay, Chủ tịch nước cũng là Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”. Hằng năm, Chủ tịch nước đều có báo cáo công tác trước Quốc hội. Nhiều công việc cụ thể của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đều gắn với thiết chế Chủ tịch nước như phê chuẩn các hiệp định, điều ước quốc tế, phê chuẩn bổ nhiệm đại sứ, trưởng cơ quan đại diện ở nước ngoài. Trong công tác đối nội, đối ngoại của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan mật thiết đến Chủ tịch nước. Phó Chủ tịch nước tham gia thường xuyên các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, Hội nghị lần này là dịp để hai cơ quan đánh giá kết quả công tác, kiến nghị đề xuất để tiếp tục thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Hội nghị thống nhất đánh giá trong thời gian qua, nhất là nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, XIV và từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, quan hệ phối hợp công tác giữa Chủ tịch nước với

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội luôn được tăng cường, ngày càng đi vào thực chất và đạt được kết quả tích cực, toàn diện trên các mặt công tác. Đặc biệt, những đổi mới trong phương thức phối hợp ngày càng được chú trọng đã góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả, bảo đảm tính chủ động và có chiều sâu trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi bên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nói riêng và chất lượng hoạt động của Chủ tịch nước, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội nói chung, hướng tới mục tiêu chung là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, hệ thống pháp luật, đóng góp một phần quan trọng vào những thành tựu chung của Đảng, Nhà nước trong thời gian vừa qua.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, công tác phối hợp giữa Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội là rất cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao. Nêu rõ “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, Chủ tịch nước cho rằng, bên cạnh kết quả đạt được, cần nêu những nội dung đẩy mạnh hợp tác để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các bên. Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước đã phối hợp chặt chẽ, tham gia những ý kiến xác đáng với các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước,

quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá: Trong nhiều nhiệm kỳ qua, công tác phối hợp giữa Chủ tịch nước với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội luôn được tăng cường, ngày càng đi vào thực chất và đạt được kết quả tích cực, toàn diện trên các mặt công tác; đặc biệt là nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV. Tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đã thống nhất đánh giá: Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã hoàn thành xuất sắc cả vai trò người đứng đầu Đảng và đứng đầu Nhà nước; là biểu tượng của niềm tin và tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc; có sức truyền cảm hứng mạnh mẽ; tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân và toàn xã hội để cả nước đồng lòng vượt qua khó khăn. Thứ hai, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khẳng định vị trí, vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng đồng bào, chiến sĩ và cử tri cả nước.

Về nhiệm vụ thời gian tới, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhắc lại phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; trong đó đề nghị Quốc hội cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, vị trí của mình trong việc tạo lập khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động của đất nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại; đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng

ban hành các văn bản pháp luật; sớm xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Chủ tịch nước nhấn mạnh, trên tinh thần đó, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp công tác để thực hiện tốt nhất mọi nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, góp phần củng cố hệ thống chính trị, cùng đồng bào, chiến sĩ cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Chủ tịch nước luôn mong muốn được phối hợp, hợp tác với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, như: Đổi mới việc xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, xây dựng pháp lệnh khắc phục tình trạng lợi ích ngành, ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho DN, người dân....

Với vai trò là người đứng đầu Nhà nước theo quy định của Hiến pháp, Chủ tịch nước sẽ phối hợp, hợp tác chặt chẽ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng như các đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện mục tiêu chung của Đảng, Nhà nước về phát triển đất nước, nâng cao vị thế, uy tín quốc gia, dân tộc.

Chủ tịch nước đề nghị, sau buổi làm việc này, Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp xây dựng Chương trình phối hợp công tác trong thời gian tới để có cơ sở, cơ chế phối hợp, hợp tác thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả giữa Chủ tịch nước với Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội xem xét, quyết định.■

Bất ổn và rủi ro ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế

TS. Võ Trí Thành - Chuyên gia kinh tế - đánh giá, do chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 2 năm qua rất thấp. Năm 2021, Việt Nam đã nỗ lực phục hồi theo kinh tế thế giới, nhưng kể từ khi xác định sống chung với đại dịch, nền kinh tế bắt đầu phục hồi. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thế giới đang chững lại. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) năm 2021 đã dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 đạt 4,9%, nhưng vào thời điểm tháng 01/2022, IMF đã đưa ra con số dự báo được điều chỉnh là 4,4%. Dự kiến, vào kỳ công bố tháng 4/2022, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục được IMF dự báo giảm hơn nữa, bởi kỳ dự báo trước là thời điểm chưa xảy ra xung đột giữa Nga và Ukraine. Bên cạnh đó, kinh tế thế giới năm 2021 đã tăng trưởng cao, nhiều nước phát triển, trong đó có Hoa Kỳ, đã điều chỉnh lại chính sách tiền tệ và “co” gói hỗ trợ lại, làm ảnh hưởng đến tiến trình phục hồi kinh tế thế giới.

Nhận định cuộc chiến giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới, tiếp tục làm nghiêm trọng thêm sự đứt gãy, gián đoạn của chuỗi cung ứng, cùng với đó là giá dầu tăng phi mã ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của nhiều ngành, lĩnh vực, TS. Võ Trí Thành cho rằng, những tác động, ảnh hưởng này cũng giống như tác động, ảnh hưởng của đại dịch đối với nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, chỉ khác là mức độ nghiêm trọng hơn và còn nhiều hệ lụy khó lường ở phía trước do sự tương phất giữa phương Tây và Nga. Bởi Việt Nam vừa có quan hệ thương mại trực tiếp với Nga và Ukraine, vừa gián tiếp với thế giới. Đồng quan điểm với TS. Võ Trí Thành, ông Phan Đức Hiếu - Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - cũng chỉ rõ, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine về cơ

Tăng trưởng kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức

□ PHÚC KHANG

Theo phân tích của các chuyên gia, đà phục hồi kinh tế của Việt Nam năm 2022 đang vấp phải 2 vấn đề lớn, đó là tăng trưởng kinh tế thế giới đang chững lại và rủi ro, bất ổn cho kinh tế vĩ mô là rất lớn do lạm phát cao. Điều này đã được các chuyên gia đề cập tại Hội thảo Phục hồi và phát triển kinh tế 2022-2023 do Báo Đầu tư tổ chức.



Đà phục hồi, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức

Ảnh: V.HOÀNG

bản cũng gây ra 2 tác động lớn là đứt gãy nguồn cung, gia tăng chi phí sản xuất đầu vào đe dọa đến sự ổn định vĩ mô - tương tự như tác động của đại dịch Covid-19, nhưng điểm khác là quy mô và mức độ tác động lớn hơn.

“Rủi ro nữa gây bất ổn về kinh tế vĩ mô, đó là lạm phát” - TS. Võ Trí Thành chia sẻ. Do vậy, theo tính toán cập nhật nhất, nếu chúng ta thực hiện tốt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thì tăng trưởng kinh tế có thể lạc quan hơn, nhưng cũng chỉ vào khoảng 6%. Việc thực hiện mục tiêu lạm phát 4% là khó khăn hơn, dù trong tầm tay vẫn kiểm soát được vĩ mô. Trong bối cảnh mà rủi ro, bất định

đang tăng lên, chúng ta càng phải quyết liệt thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

Cần tích cực triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế

Nhìn vào thực tế hiện nay, ông Phan Đức Hiếu bình luận, tình hình kinh tế trong nước và thế giới đã có nhiều thay đổi so với thời điểm Việt Nam ban hành Chương trình phục hồi kinh tế vào gần 3 tháng trước. Nhưng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị, dù ở thời điểm xây dựng chúng ta chưa dự liệu được về cuộc chiến Nga - Ukraine. Bởi khi xây dựng

Chương trình, chúng ta đều đã tính toán đến tác động, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và những yếu tố bất ổn khác đến nền kinh tế. Trên cơ sở đó, chúng ta cũng đã dự liệu được những giải pháp, trong đó có giải pháp quan trọng là kết hợp linh hoạt, hài hòa giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Do vậy, thực tế đang chứng tỏ càng cần thiết phải thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế để hỗ trợ giải quyết những khó khăn của DN, giảm thiểu tác động do đứt gãy chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí sản xuất.

“Hiện nay, việc thực thi các gói hỗ trợ của Chương trình càng

trở nên quan trọng hơn bao giờ hết và chúng ta chưa cần phải điều chỉnh Chương trình, điều cần quan tâm là giải pháp hài hòa chính sách tài chính, tiền tệ” - ông Phan Đức Hiếu lưu ý. Không thể phủ nhận, Thủ tướng Chính phủ đã rất sốt ruột và quyết liệt, chỉ sau 20 ngày Quốc hội thông qua Nghị quyết 43 thì Chính phủ đã ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế và Thủ tướng đã ban hành 2 Công điện khẩn đề đốc đốc thực hiện. Trên thực tế, một số chính sách đã được thực hiện từ rất sớm, như chính sách giảm thuế VAT. Nhưng ngược lại, trải qua 2 tháng, vẫn còn rất nhiều chính sách đang trong quá trình xây dựng để chờ được triển khai.

Từ thực tế này, các chuyên gia nêu vấn đề, tính kịp thời của việc triển khai chính sách ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra. Thậm chí, một số chính sách không thực hiện kịp thời sẽ làm mất đi ý nghĩa ban đầu của chính sách. Chẳng hạn như chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động được thiết kế nhằm chia sẻ khó khăn với người lao động. Hơn nữa, tại thời điểm xây dựng chính sách - việc thu hút người lao động quay trở lại làm việc rất cấp thiết, cấp thiết hơn thời điểm hiện nay. Do đó, nếu chính sách này được thực hiện ngay từ thời điểm đó thì hiệu quả tác động sẽ rất lớn.

Đúc rút 2 bài học kinh nghiệm, TS. Võ Trí Thành cho rằng: “Việc thiết kế, xây dựng chính sách phải làm tăng hiệu lực, hiệu quả cuối cùng khi chính sách được thực thi, luôn lấy DN và người dân làm trung tâm; trong bối cảnh bất thường hiện nay thì cần cả quy trình làm chính sách bất thường, làm sao để thúc đẩy tốc độ ban hành chính sách nhanh hơn. Đồng thời, chính sách phải được thiết kế đơn giản, dễ dàng để thực thi hiệu quả”.

Dù giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đã ban hành 30 nghị định, 3 nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 5 quyết định, các Bộ đã ban hành 19 thông tư, tập trung vào cơ chế, chính sách về cổ phần hóa, thoái vốn tại DNNN cho phù hợp với hệ thống luật mới ban hành, hoàn thiện cơ chế... Tuy nhiên, kết quả cổ phần hóa DNNN không đạt được kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... Theo Cục Tài chính DN (Bộ Tài chính), tính đến ngày 31/12/2020, lũy kế giai đoạn 2016-2020 cả nước đã có 180 DN được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, với tổng giá trị DN là 489.690 tỷ đồng, trong đó giá trị vốn nhà nước là 233.792 tỷ đồng. Trong số đó chỉ có 39/128 DN cổ phần hóa thuộc danh mục cổ phần hóa theo Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ (đạt 30% kế hoạch cổ phần hóa giai đoạn 2017-2020). Số DN chưa hoàn thành cổ phần hóa trong năm 2020 là 89 DN. Các DNNN hiện còn chiếm khoảng 0,08% số lượng DN, 7% tổng tài sản, 10% vốn chủ sở hữu của toàn bộ DN đang hoạt động trong cả nước, khoảng 25,78% tổng vốn sản xuất, kinh doanh và 23,4% giá trị tài sản cố định và đầu

Gỡ nút thắt...

tư tài chính dài hạn của các DN đang hoạt động có kết quả sản xuất, kinh doanh.

Trong số các nguyên nhân của tình trạng trên có thực tế là các DN trong diện cổ phần hóa hầu hết là các DN lớn, tình hình tài chính phức tạp, sở hữu nhiều đất đai và một số cơ chế, chính sách được ban hành, sửa đổi, hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, nhất là trong lĩnh vực đất đai khiến DN thực hiện cổ phần hóa phải thực hiện nhiều quy trình, thủ tục, mất nhiều thời gian do lịch sử pháp lý đất đai phức tạp; sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất còn chậm và chưa tốt; một số quy định còn chưa rõ ràng và linh hoạt cũng khiến các địa phương “ngại” phê duyệt phương án sử dụng đất ...

Theo Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018, các cơ quan năng cấp tăng cường rà soát diện tích đất của các DNNN, hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện việc xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai

để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị DN cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của DN, tránh thất thu cho NSNN. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của DN sau cổ phần hóa, bảo đảm tuân thủ phương án sử dụng đất đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa DN; trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khác với phương án đã được phê duyệt thì tổ chức thu hồi và đấu giá công khai theo quy định của pháp luật; nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật đất đai về thu hồi đất đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.

Quản triệt và bám sát nguyên tắc này, thì đất có nguồn gốc cổ phần hóa sẽ được xử lý theo hai hướng: Hoặc tính đúng, tính đủ giá trị quyền sử dụng đất và triển khai phương án cổ phần hóa theo quy trình đã định; hoặc không tính giá đất vào giá trị DN khi cổ phần hóa, mà trả đất về lại Nhà nước để sử dụng cơ chế thuê đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất sau khi cổ

phần xong. Bên cạnh việc tiếp tục hướng dẫn cách thức xác định giá đất cụ thể (cả thuê và giao) theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, nếu thực hiện tốt việc tách quá trình cổ phần hóa DNNN sẽ tạo hướng khả thi và hiệu quả cao trong giải bài toán khó nhất, vướng nhất hiện nay là xác định giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế kinh doanh của các DNNN cần cổ phần hóa đang nắm giữ những diện tích đất ở vị trí đẹp trong khu đô thị và cả ở những khu vực hẻo lánh khó xác định giá thị trường (do ở Việt Nam chưa có thị trường chuẩn để tham khảo, giá đất ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: Diện tích, cơ sở hạ tầng, hướng mặt tiền,...); tránh định giá giá trị DNNN sai (quá cao và quá thấp) khi xây dựng phương án cổ phần hóa DNNN và giảm thiểu tình trạng cán bộ sợ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không dám quyết định, khi có vướng mắc liên quan đến vấn đề xử lý đất đai... Từ đó, giúp đẩy nhanh tiến độ và giảm rủi ro trong cổ phần hóa DNNN; hài hòa lợi ích, ngăn chặn thất thoát tài sản công và tối ưu hóa các nguồn lực về đất đai, thương hiệu, truyền thống, lịch sử... của DN; đồng thời bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động của DNNN theo nguyên tắc thị trường...■

(Tiếp theo trang 1)

Đóng góp lớn nhưng chưa tương xứng tiềm năng

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, mặc dù DNNN chỉ chiếm khoảng 0,08% tổng số DN đang hoạt động (đến thời điểm 31/12/2020) nhưng các DNNN vẫn nắm giữ nhiều nguồn lực quan trọng của nền kinh tế - chiếm 7% tổng tài sản và 10% vốn chủ sở hữu của toàn bộ DN trên thị trường, chiếm khoảng 25,78% tổng vốn sản xuất, kinh doanh và 23,4% giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các DN đang hoạt động có kết quả sản xuất, kinh doanh. Đáng nói, các công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước là các DN hoạt động hiệu quả nhất so với các DN khác.

Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng cho hay, giai đoạn 2016-2020, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân của DNNN là 10,46%. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân 4,87%, cao hơn khối DN tư nhân trong nước 1,26%. Đáng chú ý, số thuế và các khoản phải nộp bình quân của DNNN là 576 tỷ đồng, gấp 43 lần DN có vốn đầu tư nước ngoài và 14 lần DN dân doanh.

Bên cạnh đó, các DNNN còn đóng vai trò chi phối trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng như: Dầu khí, điện lực, tài chính, ngân hàng, viễn thông, hạ tầng giao thông và sản xuất, cung ứng một số nguyên vật liệu đầu vào cơ bản cho nền kinh tế. “Hoạt động đầu tư của DNNN trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, quan trọng của nền kinh tế đã giúp giảm bớt gánh nặng từ NSNN trong thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng quan trọng, góp phần cơ cấu lại nền kinh tế gắn

Doanh nghiệp nhà nước cần cơ chế để phát triển xứng tầm

□ HỒNG NHUNG

Thời gian qua, DNNN đã có nhiều đóng góp quan trọng đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, những đóng góp này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Do đó, Nhà nước cần tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về thể chế, khơi thông nguồn lực để DNNN phát triển xứng tầm các “quả đấm thép” của nền kinh tế.



Nhà nước cần tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về thể chế, khơi thông nguồn lực để DNNN phát triển xứng tầm các “quả đấm thép” của nền kinh tế

 Ảnh tư liệu

với đổi mới mô hình tăng trưởng” - Bộ trưởng Dũng nhấn mạnh.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ KH&ĐT cho rằng, hoạt động và đóng góp của khối DNNN thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nhất là nguồn lực đang nắm giữ và thị trường đang chi phối. Cụ thể, các tập đoàn, tổng công ty về cơ bản chưa thực hiện được vai trò dẫn dắt, tạo động lực đối với nền kinh tế; năng lực cạnh tranh, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của các DNNN quy mô lớn vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu là lực lượng

nòng cốt của kinh tế nhà nước. Việc thực hiện các dự án đầu tư mới của DNNN thời gian qua không được thúc đẩy. Việc tái cơ cấu toàn diện DNNN mới chủ yếu tập trung sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn để có cơ cấu hợp lý hơn, chưa chú trọng thực hiện các định hướng, giải pháp đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và một chiến lược kinh doanh dài hạn có tính khả thi cao. Một số DNNN còn thiếu tầm nhìn chiến lược để phát triển DN, nhất là tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu và vươn ra quốc tế.

Giao những nhiệm vụ lớn, trao quyền chủ động, tự quyết

Để DNNN phát triển xứng tầm các “quả đấm thép” của nền kinh tế, Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - ông Tào Đức Thắng - khẳng định, DNNN chỉ có thể phát triển và thể hiện được vai trò, vị trí của mình khi được giao những nhiệm vụ lớn, quan trọng, tiên phong mở đường. Cùng với đó, DNNN phải chấp nhận cạnh tranh, lấy cạnh tranh làm động lực phát triển, phải đổi mới, sáng tạo để phát triển bền vững cũng như rèn luyện “đề kháng” trước những khó khăn. Chủ tịch Tập đoàn Điện lực Việt Nam - ông Dương Quang Thành - đề xuất, cần tiếp tục xác định vai trò nòng cốt, dẫn dắt của DNNN trong triển khai thực hiện Quy hoạch điện, đầu tư các dự án lớn, quan trọng và nên có cơ chế giao các DNNN làm chủ đầu tư các dự án.

Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - ông Lê Minh Chuẩn - đề nghị các Bộ, ngành xem xét, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động hơn cho DN, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch trong cơ cấu tại DNNN. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về thoái vốn, cổ

phần hóa, nhất là khâu định giá, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, hợp nhất, sáp nhập, giải thể DN để tạo sự đồng bộ của Luật DN và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN.

Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN Nguyễn Hoàng Anh kiến nghị xem xét thực hiện triệt để hơn việc tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước cả về thể chế và tổ chức, bộ máy theo hướng Nhà nước quản lý theo mục tiêu (giao mục tiêu, kế hoạch cho DN), tăng tính chủ động, tự quyết của DN, giảm bớt việc can thiệp trực tiếp của cơ quan đại diện chủ sở hữu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.

Còn theo Bộ trưởng Bộ KH&ĐT, cần gắn phát triển DNNN với thực hiện chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; xác định rõ ngành, lĩnh vực then chốt cần có sự hiện diện của DNNN phù hợp với định hướng phát triển bền vững của đất nước (năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ cao, kết cấu hạ tầng quan trọng quốc gia...). Đặc biệt, có những quyết sách quan trọng, căn cơ để “cởi trói”, tạo động lực mạnh mẽ, khơi thông nguồn lực để DNNN có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ mới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Thời gian tới, tập trung tháo gỡ các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn, nâng cao tính thần tự lực, tự cường, tự chủ, trách nhiệm của DN; có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cụ thể và phối hợp chặt chẽ với DN để thực hiện nhiệm vụ; huy động nguồn lực của DNNN vào phát triển kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn phục hồi kinh tế.■

Ưu tiên...
 (Tiếp theo trang 2)

với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, KTNN mong muốn hợp tác với các bên liên quan trong việc thuê chuyên gia trong và ngoài nước tư vấn thiết kế tổng thể hệ thống cấu trúc công nghệ thông tin; tư vấn xây dựng cũng như hỗ trợ các phần mềm ứng dụng trong hoạt động kiểm toán; đồng thời, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống chuẩn mực phù hợp với các nội dung cập nhật trong Khung các tuyên bố chuyên môn của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao; xây dựng các hướng dẫn kiểm toán trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực mới.

Đại diện các đối tác phát triển của KTNN như Ngân hàng Thế giới, Liên minh châu Âu, Quỹ Kiểm toán và Trách nhiệm giải trình Canada, Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc... đã đánh giá cao sự hợp tác của KTNN Việt Nam trong thời gian qua; khẳng định KTNN Việt Nam đã và đang trở thành thành viên tích cực, trách nhiệm của cộng đồng kiểm toán công khu vực và thế giới, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển chung của ngành nghề kiểm toán. Vai trò của KTNN Việt Nam ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; xây dựng nền tài chính quốc gia minh bạch, an toàn, bền vững và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng,

lãng phí đặc biệt trong điều kiện đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn.

Các đối tác cũng đánh giá cao các nội dung trụ cột phát triển được KTNN Việt Nam xác định trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030; đây là tiền đề quan trọng các bên nghiên cứu, thảo luận để tìm ra cách thức hợp tác hiệu quả trong giai đoạn tới, đồng thời đưa ra nhiều đề xuất về kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật cho KTNN Việt Nam. Thể hiện cam kết tiếp tục đồng hành với KTNN trong thời gian tới, Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc đề xuất kế hoạch hợp tác chiến lược, tập trung vào 2 trụ cột được KTNN ưu tiên và Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc có kinh nghiệm phù hợp: Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng kiểm toán.

Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Carolyn Turk đánh giá cao vai trò của KTNN Việt Nam trong việc thực hiện các dự án của Ngân hàng Thế giới, đồng thời khẳng định uy tín, năng lực của KTNN sẽ ngày càng được nâng cao khi KTNN đồng ý tham gia vào các dự án trong danh mục dự kiến của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. Ngân hàng Thế giới có nhiều nguồn lực và luôn sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ KTNN Việt Nam trong các hoạt động chuyên môn cũng như hỗ trợ KTNN Việt Nam hoàn thành kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng kiểm toán.■
 THANH XUYẾN

Kịp thời...
 (Tiếp theo trang 2)

Trong quá trình kiểm toán, các đơn vị cần lưu ý thêm đến những vấn đề thời sự được báo chí phản ánh có liên quan đến nội dung của cuộc kiểm toán để quan tâm đưa vào nội dung kiểm toán, có kiến nghị kiểm toán cho phù hợp.

Tại cuộc họp, đại diện các đơn vị kiểm toán đã nêu một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán, trong đó nổi cộm là tình trạng đơn vị được kiểm toán chưa cung cấp đủ số liệu tổng hợp, nhiều đầu mối chưa phối hợp cung cấp thông tin...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa - Trưởng Ban Chỉ đạo - yêu cầu các đơn vị tiến hành cuộc kiểm toán cần khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện để hoàn thành cuộc kiểm toán. Đối với những vướng mắc được nêu, Ban Chỉ đạo sẽ xin ý kiến Tổng Kiểm toán nhà nước và có ý kiến chỉ đạo để thống nhất triển khai.

Phó Tổng Kiểm toán nhà nước đề nghị các đơn vị kiểm toán phải chủ động làm việc với các Bộ, ngành liên quan, các đơn vị được kiểm toán để nắm bắt các số liệu, báo cáo, thông tin, phục vụ hoạt động kiểm toán.

Trong quá trình kiểm toán, các đơn vị kiểm toán phải nêu cao tinh thần chủ động, trách nhiệm, kịp thời trao đổi, rút kinh nghiệm và tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan trong toàn Ngành, đặc biệt là phải đảm bảo chế độ báo cáo lãnh đạo KTNN thường xuyên, kịp thời, nhất là với các vấn đề có vướng mắc, phát sinh.

Các đơn vị kiểm toán khẩn trương phối hợp với bộ phận thường trực của Ban Chỉ đạo tổng hợp báo cáo để Ban Chỉ đạo trình xin ý kiến Tổng Kiểm toán nhà nước theo đúng thời hạn đề ra. Nhấn mạnh tiến độ kiểm toán, song Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa cũng lưu ý các đơn vị không vì áp lực thời gian mà làm giảm chất lượng cuộc kiểm toán, đồng thời các đoàn kiểm toán phải thận trọng khi đưa ra đánh ra, kết luận kiểm toán, đảm bảo có đầy đủ bằng chứng kiểm toán kèm theo.■
 NGUYỄN LỘC

ĐỂ CUỘC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN

Thực tiễn cho thấy, việc xác nhận báo cáo quyết toán NSDP trong cuộc kiểm toán NSDP vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thống nhất. Trong khi đó, yêu cầu đặt ra đối với KTNN là cần có cách tiếp cận mới để xác nhận quyết toán NSNN, tiến tới kiểm toán thường niên đối với các báo cáo quyết toán NSDP. Do đó, việc xây dựng các hướng dẫn kiểm toán để tập trung xác nhận báo cáo quyết toán NSNN là cấp thiết nhằm: Rút ngắn thời gian kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN, đáp ứng yêu cầu của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 và Luật NSNN; làm rõ khuôn khổ pháp lý để xác nhận báo cáo quyết toán NSDP, tạo sự thống nhất trong thực hiện đối với các đoàn kiểm toán.

Năm 2021, KTNN đã ban hành Hướng dẫn kiểm toán tổng hợp báo cáo quyết toán NSDP và thực hiện thí điểm 2 cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP. Đây là cơ sở để KTNN hoàn thiện Hướng dẫn kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP và mở rộng thực hiện trong năm 2022. Trong đó, Hướng dẫn này phải giúp kiểm toán viên thấy được những điểm khác biệt của kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP so với các cuộc kiểm toán NSDP.

Mục tiêu kiểm toán

Kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP không phải là một loại hình kiểm toán mới so với kiểm toán NSDP. Trong đó, kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP có mục

Những điểm khác biệt giữa kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP và kiểm toán NSDP

□ LÊ HOÀI NAM - Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, KTNN

Việc hoàn thiện và ban hành Hướng dẫn kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (NSDP) sẽ tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán này đối với toàn Ngành. Trong đó, Hướng dẫn phải giúp kiểm toán viên nhận diện rõ những điểm khác biệt của kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP so với các cuộc kiểm toán NSDP.



Hướng dẫn phải giúp kiểm toán viên thấy được những điểm khác biệt của kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP so với các cuộc kiểm toán NSDP

Ảnh tư liệu

tiêu chính là xác nhận tính trung thực, hợp lý của số liệu báo cáo quyết toán NSDP niên độ được kiểm toán của tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư. Ngoài ra, qua kiểm toán, KTNN đánh giá việc tuân thủ Luật NSNN, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, HĐND, văn bản pháp luật trong quản lý và điều hành ngân sách của địa

phương; hiệu lực quản lý, điều hành NSDP của UBND tỉnh đối với năm được kiểm toán. Đồng thời, qua kiểm toán, KTNN phát hiện những hạn chế trong quản lý, điều hành NSNN để kiến nghị biện pháp khắc phục, hoàn thiện từ cơ chế, chính sách đến tổ chức quản lý, thực hiện; cung cấp thông tin, số liệu tin cậy cho

HĐND làm căn cứ phê chuẩn quyết toán NSDP và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Việc đặt ra mục tiêu xác nhận báo cáo quyết toán NSDP trong điều kiện không đặt mục tiêu “đánh giá việc tuân thủ pháp luật,

tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công” là việc vận dụng linh hoạt Chuẩn mực KTNN trong điều kiện đặc thù của quản lý ngân sách. Trong đó, Chuẩn mực KTNN số 1700 quy định việc xác nhận báo cáo tài chính được thực hiện thông qua: Kết quả đánh giá các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính; sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Song, do đặc thù báo cáo quyết toán NSDP về bản chất là báo cáo tổng hợp số liệu quản lý và sử dụng ngân sách tại các đơn vị nên yếu tố tác động lớn đến tính trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán NSDP là công tác tổng hợp, lập báo cáo từ các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trực thuộc NSDP.

Bên cạnh đó, thực tiễn kiểm toán cho thấy, các phát hiện kiểm toán trọng yếu trong kiểm toán NSDP chủ yếu từ kiểm toán tổng hợp tại các cơ quan quản lý tài chính tổng hợp của địa phương; các phát hiện kiểm toán đối với công tác quản lý, sử dụng ngân sách chủ yếu được phát hiện

Tháo gỡ vướng mắc trong kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương

□ KTNN KHU VỰC IX

Thực tế cho thấy, với tính chất phức tạp do liên quan đến nhiều lĩnh vực và nhiều đối tượng được kiểm toán, các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP) và báo cáo quyết toán NSDP vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, rất cần các giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện kiểm toán

Qua nghiên cứu Đề cương và kinh nghiệm kiểm toán đối với cuộc kiểm toán NSDP, KTNN khu vực IX nhận thấy, các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Cụ thể, theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật NSNN, UBND cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, KTNN báo cáo quyết toán NSDP trước ngày 01/10 năm sau. Do đó, việc cung cấp số liệu quyết toán

trước thời điểm ngày 01/10 của năm kiểm toán thường phải thay đổi nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán. Mặt khác, việc kiểm toán sau thời điểm ngày 01/10 gây khó khăn cho công tác phát hành báo

Năm 2022, KTNN khu vực IX được Tổng Kiểm toán nhà nước giao thực hiện 10 cuộc kiểm toán, trong đó có 4 cuộc kiểm toán NSDP và báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 của tỉnh An Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh và 1 cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 của tỉnh Vĩnh Long.

cáo kiểm toán để đảm bảo phục vụ HĐND cấp tỉnh phê chuẩn báo cáo quyết toán NSDP (trước ngày 31/12 năm sau).

Công tác tổng hợp báo cáo quyết toán của 3 cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) được triển khai với rất nhiều đơn vị thực hiện khác nhau, dẫn đến việc thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát, đánh giá rủi ro, chọn mẫu kiểm toán gặp nhiều khó khăn, khác với việc kiểm toán báo cáo quyết toán tại 1 đơn vị.

Việc tổng hợp sai sót của một đơn vị được kiểm toán khó có thể nhân rộng ra cho các đơn vị còn lại do việc quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách được điều hành và thực hiện bởi những người có

thẩm quyền khác nhau trong hệ thống kiểm soát nội bộ khác nhau. Từ đó, việc ý kiến về tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán NSDP của một tỉnh rất khó thực hiện.

Cuộc kiểm toán NSDP và cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP chưa có sự phân định rõ về mục tiêu. Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) cung cấp thông tin nhanh, chính xác về tình hình thực hiện NSNN ở mọi thời điểm; đảm

bảo sự đồng bộ về dữ liệu thu, chi NSNN giữa Kho bạc Nhà nước và các cơ quan tài chính, thuế, hải quan... Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, KTNN chưa tập huấn và hướng dẫn việc khai thác sử dụng phần mềm TABMIS để phục vụ công tác kiểm toán được hiệu quả hơn.

Công tác phối hợp giữa các phòng, ban trong nội bộ sở, ngành, giữa các cơ quan tổng hợp (Thuế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư...) chưa chặt chẽ làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, đối chiếu số liệu kiểm toán. Các đơn vị được kiểm toán chậm cung cấp hồ sơ tài liệu gây khó khăn cho việc nghiên cứu, tiếp cận hồ sơ kiểm toán.

Các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, các vụ tham mưu sớm rà soát và tham mưu cho lãnh đạo KTNN ban hành Đề cương hướng dẫn thực hiện kiểm toán tổng hợp báo cáo quyết toán NSDP; đồng thời, nghiên cứu hướng dẫn việc xác định mục tiêu của cuộc kiểm toán NSDP và cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP nhằm giảm rủi ro kiểm toán.

Công tác tham mưu xây dựng phương án tổ chức kiểm toán hằng năm cần ưu tiên sắp xếp các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP vào đợt cuối, thời điểm các địa

ĐỂ CUỘC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN

thông qua các cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán dự án, chương trình theo các lĩnh vực hẹp. Do đó, để giảm thời gian kiểm toán, các đoàn kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP nên chỉ tập trung vào việc xác nhận báo cáo quyết toán; việc đánh giá tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công mục tiêu sẽ được thực hiện trong các cuộc kiểm toán chuyên đề, dự án, kiểm toán hoạt động độc lập với cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP.

Phạm vi và giới hạn cuộc kiểm toán

Với mục tiêu kiểm toán trên, phạm vi cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP được xác định như sau: Đối với đơn vị được kiểm toán, chỉ kiểm toán công tác quản lý và điều hành ngân sách của địa phương tại các cơ quan quản lý thu, chi ngân sách (Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan) và cơ quan có chức năng kế toán ngân sách (Kho bạc Nhà nước); chỉ kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo quyết toán NSDP của một số huyện (thị xã, thành phố), các đơn vị dự toán cấp tỉnh để so sánh, đối chiếu với báo cáo quyết toán NSDP của tỉnh.

Về giới hạn kiểm toán, KTNN không thực hiện: Đánh giá công tác quản lý và điều hành của các cấp chính quyền huyện, xã và các đơn vị dự toán; kiểm toán chi tiết dự án; kiểm toán công tác quản lý tài sản công của địa phương; kiểm toán báo cáo quyết toán của cấp huyện, xã, các đơn vị dự toán và các ban quản lý dự án, các DN có vốn nhà nước.

Nội dung kiểm toán

Để phù hợp với tình hình thực tiễn, nội dung kiểm toán được chia làm 2 trường hợp. Trường hợp thứ nhất, trong năm, KTNN đã thực hiện riêng cuộc kiểm toán NSDP, tuy nhiên, kết thúc thời gian kiểm toán, địa phương chưa lập được báo cáo quyết toán nên đoàn kiểm toán chưa xác nhận được báo cáo quyết toán NSDP. Trường hợp thứ hai, trong năm, KTNN chưa thực hiện riêng cuộc kiểm toán NSDP. Đối với mỗi trường hợp, KTNN sẽ có hướng dẫn cụ thể, chi tiết về nội dung kiểm toán để thống nhất thực hiện trong toàn Ngành.■

phương đã cơ bản hoàn thành xong báo cáo quyết toán NSDP, bố trí thời gian kiểm toán ngắn ngày hơn so với cuộc kiểm toán NSDP; ưu tiên lựa chọn các kiểm toán viên có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng kiểm toán lĩnh vực NSDP và tổng hợp số liệu.

KTNN cần tổ chức tốt công tác tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, giúp kiểm toán viên nắm bắt, áp dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, kiểm toán viên cần được đào tạo, tập huấn về kỹ năng khai thác phần mềm TABMIS tại các cơ quan tài chính tổng hợp cũng như kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành, thu chi NSNN.

Lãnh đạo KTNN khu vực tăng cường mối quan hệ trao đổi với HĐND và UBND tỉnh; trong đó đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập báo cáo quyết toán NSDP chính thức sớm hơn so với quy định của Luật NSNN hiện hành gửi về KTNN khu vực. Từ đó, các đoàn kiểm toán có cơ sở đánh giá và xác nhận số liệu báo cáo quyết toán NSDP hỗ trợ HĐND tỉnh trong việc phê chuẩn báo cáo quyết toán NSDP, giúp UBND tỉnh nâng cao chất lượng quản lý điều hành ngân sách ngày càng tốt hơn.

Lãnh đạo KTNN cần đề xuất Bộ Tài chính tăng cường Quy chế phối hợp khai thác và quản lý sử dụng thông tin, dữ liệu giữa KTNN khu vực với Sở Tài chính, Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước tỉnh để phục vụ công tác khảo sát thu thập thông tin lập dự thảo kế hoạch kiểm toán tổng quát và thực hiện kiểm toán được thuận lợi, hiệu quả và chất lượng hơn.■

Nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương

□ NGUYỄN ĐỨC LONG - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII

Năm 2021, KTNN khu vực VII đã xây dựng đề cương và triển khai thí điểm cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (NSDP) tại tỉnh Lai Châu. Qua đó, đơn vị đã đúc kết được một số kinh nghiệm và đề xuất 8 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc kiểm toán này.

Kinh nghiệm từ cuộc kiểm toán tại tỉnh Lai Châu

Cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP tại tỉnh Lai Châu đã đạt được kết quả nhất định với tổng số kiến nghị xử lý tài chính là hơn 352,6 tỷ đồng. Đồng thời, qua kiểm toán, KTNN khu vực VII đã kiến nghị chấn chỉnh công tác điều chỉnh hạch toán giữa các cấp ngân sách về thu ngân sách trong và sau thời gian chính lý quyết toán.

Để đạt được kết quả trên, KTNN khu vực VII đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo. Tuy vậy, quá trình triển khai vẫn gặp những khó khăn, vướng mắc. Cụ thể, khi triển khai kiểm toán, địa phương chưa lập xong báo cáo. Việc vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu còn hạn chế do đây là phương pháp mới và khó; trình độ, năng lực của kiểm toán viên chưa đồng đều. Số lượng đơn vị sử dụng NSNN tại các cấp ngân sách của tỉnh rất nhiều song việc chọn mẫu, số lượng đơn vị được kiểm toán, kiểm tra, đối chiếu rất ít (4/8 huyện được kiểm toán, 7/50 đơn vị dự toán đối chiếu).

Từ thực tiễn kiểm toán trên, KTNN khu vực VII đúc kết một số kinh nghiệm. Theo đó, khi kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP, đoàn kiểm toán cần dành thời gian kiểm toán việc lập, phân bổ và giao dự toán. Đây là tiền đề cho việc tổ chức thực hiện của địa phương có tuân thủ hay không tuân thủ dự toán được HĐND tỉnh giao.

Đối với báo cáo quyết toán NSDP cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), đoàn kiểm toán phải đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước, trong đó lưu ý: Số quyết toán thu là số thu đã thực nộp và số thu đã hạch toán thu ngân sách theo quy định. Các khoản thu thuộc ngân sách năm trước, nộp ngân sách năm sau thì hạch toán, quyết toán vào thu năm sau. Số quyết toán chi là số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi NSNN theo quy định. Báo cáo quyết toán chi NSNN của đơn vị không lớn hơn dự toán ngân sách được giao...

Khi đối chiếu với báo cáo quyết toán thu ngân sách, đoàn kiểm toán cần lưu ý, tổng số thu NSDP phải đúng với tổng số thu ngân sách trong báo cáo thu ngân sách tại kho bạc. Khi đối chiếu tổng chi ngân sách giữa các cấp ngân sách, tỉnh, huyện, xã, nếu phát hiện chênh lệch tổng số liệu các cấp ngân sách, đoàn kiểm toán yêu cầu đơn vị giải trình rõ. Việc đối chiếu báo cáo quyết toán chi phải đúng với nội dung chi tiêu trong dự toán được giao và chi tiết theo mục lục NSNN...

Tương tự, khi đối chiếu với báo cáo quyết toán chi ngân sách, đoàn kiểm toán cần lưu ý tổng số chi NSDP phải đúng với tổng số chi ngân sách trong báo cáo chi ngân sách tại kho bạc. Khi đối chiếu tổng chi ngân sách giữa các cấp ngân sách, tỉnh, huyện, xã, nếu phát hiện chênh lệch tổng số liệu các cấp ngân sách, đoàn kiểm toán yêu cầu đơn vị giải trình rõ. Việc đối chiếu báo cáo quyết toán chi phải đúng với nội dung chi tiêu trong dự toán được giao và chi tiết theo mục lục NSNN...

8 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán

Qua việc thực hiện thí điểm cuộc kiểm toán tại tỉnh Lai Châu, KTNN khu vực VII đề xuất 8 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP.

Theo đó, Ngành sớm ban hành Hướng dẫn kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP để áp dụng thống nhất.

Tổ chức tập huấn, trao đổi cụ thể về Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP; sử dụng và khai thác phần mềm quản lý ngân sách (TABMIS) tại các



Hoạt động của kiểm toán viên nhà nước tại thực địa

Ảnh tư liệu

cơ quan tài chính tổng hợp và Kho bạc Nhà nước; kiểm toán tổng hợp báo cáo quyết toán NSDP theo hình thức cầm tay chỉ việc.

Tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm chuyên sâu trong Ngành để có giải đáp cụ thể đối với những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Hướng dẫn, từ đó thống nhất áp dụng, tạo sự nhất quán, tránh việc thực hiện theo ý kiến chủ quan của kiểm toán viên nhà nước.

Dựa trên đề cương kiểm toán của Ngành, KTNN khu vực chủ động xây dựng đề cương khảo sát gửi UBND tỉnh để đơn vị cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ việc khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán; thu thập đầy đủ thông tin cần thiết về đơn vị, tình hình quản lý, tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Trên cơ sở thông tin đã thu thập, KTNN khu vực cần đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu một cách phù hợp ở cấp độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và ở cấp độ cơ sở dẫn liệu, khoản mục và đánh giá tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; xác định mức trọng yếu tổng thể, mức trọng yếu thực hiện phù hợp với kết quả đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu; xác định đầy đủ các nội dung, khoản mục trọng yếu trên cơ sở kết quả khảo sát, kết quả đánh giá rủi ro; lựa chọn phương pháp và thủ tục kiểm toán phù hợp với các khoản mục, nội dung trọng yếu và khoản mục, nội dung không trọng yếu. Đoàn kiểm toán cần bố trí kiểm toán viên có kinh nghiệm, trình độ và chuyên môn sâu về tổng hợp số liệu; bố trí thời gian kiểm toán ngắn ngày hơn so với kiểm toán NSDP và vào đợt cuối của kế hoạch kiểm toán năm.

Đối với các đoàn lồng ghép, các tổ kiểm toán tổng hợp thực hiện kiểm toán song song các nội dung kiểm toán với việc tổng hợp báo cáo quyết toán NSDP của địa phương, phối hợp với sở, ngành chủ quản của địa phương thực hiện các nội dung kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán được duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Thông báo kế hoạch và dự kiến thời gian thực hiện kiểm toán tại địa phương tới UBND tỉnh để tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (tài chính, thuế, kho bạc) tổng hợp lập báo cáo quyết toán NSDP (tỉnh, huyện, xã) trước thời gian quy định (ngày 01/10) và trước thời gian thực hiện kiểm toán.

Chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để thu thập tài liệu, số liệu từ khâu khảo sát, lập kế hoạch đến thực hiện kiểm toán.

Tăng cường kiểm toán tổng hợp, vận dụng Chuẩn mực KTNN 1600 theo Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu để đánh giá các báo cáo quyết toán của các đơn vị chi tiết được tổng hợp trong báo cáo quyết toán NSDP (các đơn vị không chọn kiểm toán chi tiết). Nếu phát hiện vấn đề có thể có sai sót trọng yếu, đoàn kiểm toán cần yêu cầu đơn vị giải trình, làm rõ.■

ĐỂ CUỘC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN

Đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu theo từng giai đoạn của cuộc kiểm toán

□ NGUYỄN MINH DƯƠNG - Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán

Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán

Giai đoạn khởi đầu rất quan trọng, vì vậy, kiểm toán viên (KTV) cần thu thập được các thông tin về chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách; các quy định về phân cấp quản lý NSNN; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách của địa phương; tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp của địa phương đối với khoản thu NSNN; thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ theo 5 thành tố, 17 chỉ tiêu. Đối với đơn vị đã được kiểm toán năm trước, KTV có thể thu thập thông tin thông qua xem xét hồ sơ từ các cuộc kiểm toán trước và chỉ thu thập bổ sung các thông tin thay đổi đáng kể từ phía đơn vị được kiểm toán so với cuộc kiểm toán trước.

Để có cơ sở thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán, KTV phải xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo quyết toán và cấp độ cơ sở dữ liệu dựa vào thông tin thu thập được và xét đoán chuyên môn của KTV. Tiếp đó, KTV xác định mức trọng yếu đối với tổng thể báo cáo NSDP; xác định mức trọng yếu thực hiện dựa trên mức trọng yếu

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, việc xác nhận tính trung thực, hợp lý của số liệu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (NSDP) là mục tiêu quan trọng hàng đầu của các cuộc kiểm toán này. Để làm được điều đó, đoàn kiểm toán cần áp dụng linh hoạt phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro và xác định trọng yếu theo từng giai đoạn của cuộc kiểm toán.



Đoàn kiểm toán cần áp dụng linh hoạt phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro và xác định trọng yếu theo từng giai đoạn của cuộc kiểm toán
Ảnh tư liệu

tổng thể báo cáo NSDP và tỷ lệ % tương ứng trong chính sách xác định trọng yếu kiểm toán của	KTNN (khoảng từ 50 - 75% so với mức trọng yếu đối với tổng thể báo cáo NSDP); xác định ngưỡng	sai sót không đáng kể dựa trên mức trọng yếu đối với tổng thể báo cáo NSDP và tỷ lệ % tương
--	---	---

ứng trong chính sách xác định trọng yếu kiểm toán của KTNN (từ 0 - 3% mức trọng yếu đối với tổng thể báo cáo NSDP nhưng không vượt quá 500 triệu đồng).

Thông qua thông tin thu thập được, KTV đánh giá rủi ro thực hiện phân tích thông tin để rút ra những vấn đề, nội dung, khoản mục trọng yếu cần tập trung hoặc trọng yếu của Ngành. Khi xác định trọng yếu kiểm toán đối với báo cáo quyết toán NSDP, KTV cần lưu ý các nội dung được đánh giá là rủi ro có sai sót trọng yếu ở mức cao qua thông tin khảo sát thu thập; các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu, chi ngân sách; các nội dung, vấn đề nhạy cảm thường xảy ra sai sót...

Giai đoạn thực hiện kiểm toán

Ở giai đoạn này, KTV thực hiện các thủ tục đã được xác định tại kế hoạch kiểm toán để xử lý rủi ro kiểm toán. Khi có các tình huống phát sinh hoặc có thêm thông tin mới trong quá trình kiểm toán làm thay đổi đánh giá về rủi ro có sai sót trọng yếu, KTV có thể thực hiện những thay đổi đối với nội dung, lịch trình, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán. Nếu rủi ro có sai sót trọng yếu tăng lên, KTV phải mở rộng phạm vi các thủ tục kiểm toán, nghĩa là tăng số lượng thủ tục kiểm toán, tăng quy mô mẫu hoặc tăng số lần quan sát các kiểm soát. Trường hợp xử lý rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận, KTV phải tăng quy mô mẫu hoặc thực hiện các

Hiện nay, các cơ quan tài chính tại địa phương đang triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng phần mềm TABMIS vào công tác điều hành, quản lý ngân sách. Điều này đòi hỏi các đoàn kiểm toán phải thay đổi cách tiếp cận và xử lý dữ liệu, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn và công nghệ để khai thác dữ liệu tổng hợp phục vụ cho kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (NSDP).

Đánh giá báo cáo quyết toán qua dữ liệu từ TABMIS

Phần mềm TABMIS là hệ thống quản lý tập trung, tất cả các đơn vị tham gia hệ thống sẽ được phân quyền truy cập trực tiếp vào dữ liệu chung tại T.Ư thông qua giao diện Web. Hệ thống quản lý này đáp ứng được yêu cầu cải cách các chính sách quản lý tài chính công, tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng hội nhập; đồng thời đảm bảo an toàn, chống phá hoại và phá hủy dữ liệu thông qua việc duy trì song song một trung tâm dự phòng và khắc phục sự cố.

Dựa trên TABMIS, hằng năm, các đoàn kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP của KTNN khu vực III đã khai thác các số liệu từ khâu dự toán, kế toán, đến quyết toán ngân sách để đánh giá công tác dự toán theo Luật NSNN, kiểm toán tổng quan số liệu quyết toán ngân sách và số liệu kế toán. Bên cạnh đó, thông qua dữ liệu được cập nhật,

Kinh nghiệm khai thác dữ liệu trên phần mềm TABMIS

□ NGÔ THANH BÌNH - KTNN khu vực III

các kiểm toán viên (KTV) cũng kiểm tra việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát chung của hệ thống TABMIS tại địa phương; rà soát và kiểm tra các chốt kiểm soát trên hệ thống TABMIS nhằm bảo đảm các dữ liệu kế toán và các báo cáo cung cấp cho đoàn kiểm toán là chính xác và đầy đủ, đúng thời điểm, thời gian khóa sổ theo quy định của Luật NSNN 2015.

Các dữ liệu của phần mềm cũng là cơ sở để KTV phân tích tình hình tổng quan việc điều hành ngân sách của địa phương tập trung vào các thời điểm nhạy cảm hoặc các khoản đầu tư trải qua nhiều năm; tính toán lại một số chỉ số, nguồn và quỹ tài chính quan trọng; khoanh vùng dữ liệu có dấu hiệu rủi ro cao nhằm tiến hành kiểm tra hồ sơ chứng từ chi tiết. Ngoài ra, trong quá trình thu thập dữ liệu, các KTV sẽ đối chiếu thời gian chạy cân đối thu chi trên TABMIS và thời gian khóa sổ lập báo cáo quyết toán, đối chiếu dữ liệu với các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) khác liên quan đến NSNN (Hệ thống TMS của cơ quan

thuế)... từ đó đưa ra đánh giá về tính trung thực và hợp lý của số liệu báo cáo quyết toán NSDP.

Hơn nữa, thông qua khai thác số liệu, KTV có thể đánh giá công tác phối hợp giữa các đơn vị trong tham mưu điều hành ngân sách như công tác kế hoạch giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính với các chủ đầu tư; giữa Sở Tài chính và các đơn vị dự toán cấp I; công tác phối hợp giữa Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước trong việc khóa sổ lập báo cáo quyết toán ngân sách.

Thông qua việc khai thác sử dụng dữ liệu từ phần mềm TABMIS, KTNN khu vực III đã có nhiều phát hiện khi kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP. Đơn cử, kết quả kiểm toán số liệu quyết toán NSDP năm 2015 của tỉnh Quảng Nam cho thấy địa phương tổng hợp vào quyết toán thu ngân sách năm 2015 số tạm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt 300 tỷ đồng (của Công ty TNHH MTV Sản xuất và lắp ráp ô tô Trường Hải Kia và Công TNHH Sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch Vina Mazda) thuộc niên độ ngân sách

2016. Cũng trong năm 2015, Đoàn kiểm toán phát hiện tỉnh Quảng Nam vượt thu gần 3.000 tỷ đồng (chủ yếu từ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng của Công ty Trường Hải Chu Lai tại Núi Thành) nhưng Sở Tài chính đã không tuân thủ Luật NSNN, sử dụng nguồn vượt thu này để bổ sung cân đối cho các huyện hụt thu, không thông qua HĐND.

Gần đây, năm 2020, kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP tỉnh Quảng Ngãi cho thấy, ngân sách tỉnh hụt thu nhưng quá trình điều hành không rà soát nhiệm vụ chi để kịp thời trình Thường trực HĐND điều chỉnh giảm một số khoản chi theo quy định Điều 59 Luật NSNN, dẫn đến mất cân đối, phải điều chỉnh giảm chi năm 2020 chuyển sang năm 2021. Ngoài ra, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi khi nhập dự toán trên TABMIS đã vượt thẩm quyền, tự điều chỉnh dự toán hơn 19 tỷ đồng của các đơn vị đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh quyết định đầu năm...

Tăng cường năng lực khai thác dữ liệu cho kiểm toán viên

Khi CNTT ngày càng phát triển, các đơn vị càng trở nên phụ thuộc vào hệ thống CNTT để thực hiện các hoạt động quản lý cũng như cung cấp dịch vụ, xử lý, duy trì và báo cáo những thông tin cần thiết. Điều này tác động lớn đến hoạt động kiểm toán, đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức

ĐỂ CUỘC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN

thủ tục phân tích cơ bản ở mức độ chi tiết hơn, thực hiện thủ tục xác nhận từ bên ngoài, thuê chuyên gia, phỏng vấn, sử dụng sự hỗ trợ của phần mềm máy tính...

Đối với quá trình thực hiện các thủ tục kiểm toán và thu thập bằng chứng kiểm toán, KTV cần lưu ý những khoản mục, nội dung trọng yếu sau: Quy trình tổng hợp lập báo cáo NSDP; việc tổng hợp quyết toán các khoản chi theo nội dung kinh tế, lĩnh vực; việc tổng hợp theo nội dung, mục lục ngân sách, chương loại chưa đảm bảo chính xác và khớp đúng. Đặc biệt, KTV phải đối chiếu các khoản chi từ nguồn dự phòng với các chính sách, chế độ tài chính áp dụng cho các nội dung, lĩnh vực chi tương ứng; kiểm toán thẩm quyền sử dụng nguồn kinh phí dự phòng thông qua các văn bản phê duyệt sử dụng nguồn kinh phí này; kiểm toán việc báo cáo với Thường trực HĐND và UBND theo Điều 10 Luật NSNN... để đánh giá việc quản lý, điều hành, sử dụng nguồn kinh phí dự phòng của tỉnh. Sai sót có thể xảy ra là mức bố trí dự phòng không đảm bảo từ 2 - 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp, cấp huyện không bố trí dự phòng cho cấp xã mà để lại cấp huyện để điều hành chung, chi từ nguồn dự phòng cho những nhiệm vụ không phải cấp bách và không thật sự cần thiết, đã được dự toán ngay từ đầu năm, sử dụng dự phòng sai thẩm quyền, sai chế độ tài chính, không đủ thủ tục.

Trước khi đưa ra kết luận kiểm toán, căn cứ vào các thủ tục kiểm toán đã thực hiện và bằng chứng kiểm toán thu thập được, KTV phải xem xét sự phù hợp của việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu và thực hiện các công việc tiếp theo. Nếu chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến một cơ sở dẫn liệu trọng yếu của báo cáo quyết toán, KTV phải thu thập thêm bằng chứng kiểm toán. Nếu không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, KTV phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến về báo cáo quyết toán.

Hình thành ý kiến và lập báo cáo kiểm toán

Ở giai đoạn cuối cùng, KTV phải đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo quyết toán NSDP, xét trên các khía cạnh trọng yếu, có được lập và trình bày phù hợp với quy định hay không. Việc đưa ra các dạng ý kiến kiểm toán phụ thuộc vào từng cuộc kiểm toán và theo hướng dẫn tại Điều 18 Quyết định số 04/2019/QĐ-KTNN.

Khi lập báo cáo kiểm toán, KTV tuân thủ quy định về mẫu biểu, hồ sơ kiểm toán và Chuẩn mực KTNN; phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan kết quả, kết luận và kiến nghị kiểm toán; đưa ra ý kiến đánh giá, xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán; đảm bảo tính logic giữa kết quả và kiến nghị kiểm toán.■

đối với các đoàn kiểm toán, nhất là trong việc kiểm chứng tính đầy đủ và chính xác của thông tin tài chính được xử lý bởi hệ thống CNTT của đơn vị. Ngoài ra, đoàn kiểm toán cũng phải xác định việc đảm bảo đúng thời thời điểm, trung thực, hợp lý của các số liệu quyết toán ngân sách theo quy định tại Luật NSNN 2015.

Để khắc phục những khó khăn trên, *trước tiên*, các KTV thực hiện kiểm toán tổng hợp cần nắm vững việc vận hành hệ thống tổng kế toán nhà nước (KBNN_TKT_2018), đặc biệt là các phần mềm kế toán sử dụng xử lý dữ liệu thô sau đó kế toán viên đưa vào TABMIS hay phần mềm xử lý dữ liệu trực tiếp trên môi trường TABMIS.

Hai là, KTV cần nắm vững kỹ thuật xử lý số dư ứng của Kho bạc Nhà nước; cơ chế vận hành chương trình, quản lý kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản (chương trình KBNN_DTKB_GD_2020_PM_UM); kết nối dữ liệu với TABMIS và việc truy xuất các báo cáo phục vụ tổng hợp quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản các cấp NSDP và chức năng theo dõi, đôn đốc quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, đôn đốc thu hồi tạm ứng quá hạn thông qua hệ thống CNTT.

Ba là, KTV cần được tập huấn và am hiểu sâu việc vận hành hệ thống Đề án tổng kế toán nhà nước (hiện nay duy trì 2 hệ thống báo cáo gồm: Báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định của Luật NSNN và báo cáo tài chính nhà nước theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC) để xác định các chốt chặn có rủi ro về khoản mục, dữ liệu mục tiêu; cách thức khai thác số liệu, đối chiếu số liệu tổng hợp, xác định trùng lặp; cơ chế phối hợp giữa TABMIS và các phần mềm TCS, TMS và DVC... từ đó nâng cao khả năng xác nhận số liệu quyết toán NSDP.

Bốn là, KTNN cần đẩy mạnh áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, tập trung công tác đào tạo - bồi dưỡng cho lực lượng KTV về CNTT phục vụ cho công tác kiểm toán. KTNN có thể mời các báo cáo viên đang công tác tại Kho bạc Nhà nước để tập huấn, hướng dẫn cách khai thác dữ liệu trên hệ thống TABMIS.■

Những trọng tâm kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương

□ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC XII

Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (NSDP) có rất nhiều nội dung, các nội dung này gắn liền với việc lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách. Trong điều kiện thời gian kiểm toán không nhiều, nhân sự hạn chế, đoàn kiểm toán phải lựa chọn những nội dung trọng tâm để đạt được mục tiêu và hiệu quả kiểm toán.

Nội dung kiểm toán trọng tâm

Qua thực tiễn kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP

hàng năm của các địa phương, KTNN khu vực XII nhận thấy, khi kiểm toán, đoàn kiểm toán cần lưu ý đến việc địa phương ban hành các chế độ, chính sách trái hoặc cao hơn so với quy định của Nhà nước, làm giảm nguồn thu hoặc ban hành các chính sách chi nhưng không có nguồn đảm bảo...

Kiểm toán thu NSNN cần chú trọng: Việc kê khai thuế của DN; công tác thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan thuế đối với người nộp thuế; công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế của cơ quan thuế; công tác quản lý các khoản thu từ đất và các khoản thu liên quan đến tài nguyên, trong đó lưu ý việc miễn giảm tiền thuê đất trong thời gian chậm làm thủ tục miễn giảm tiền thuê đất và khai thác tài nguyên vượt công suất, sai giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không bị xử phạt vi phạm hành chính và kê khai thiếu thuế phải nộp...

Khi kiểm toán tại cơ quan đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch) và các chủ đầu tư, đoàn kiểm toán cần tập trung đánh giá: Việc lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án; công tác ứng trước dự toán và thu hồi vốn ứng trước; việc bố trí tiền sử dụng đất, nguồn thu xố số kiến thiết để xây dựng nông thôn mới, các công trình kết cấu hạ tầng; quản lý và sử dụng các khoản vay bù đắp bội chi NSDP; công tác đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư, chất lượng công trình, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư của các chủ đầu tư.

Kiểm toán tại cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch), đoàn kiểm toán cần làm rõ một số nội dung: Việc phân bổ và giao dự toán cho ngân sách cấp dưới nhất là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định và các đơn vị dự toán cấp 1 có vượt định mức được HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành; có tình trạng giao kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do kinh phí tự chủ đảm nhận thành kinh phí không tự chủ hay không. Hằng năm, ngân sách cấp trên có đảm bảo nguồn để tăng nguồn bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới. Việc bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp dưới có đảm bảo quy định tại Điều 40 Luật NSNN, ngân sách cấp dưới sử dụng và nộp trả kinh phí thừa như thế nào. Các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau có đảm bảo điều kiện theo quy định, có hay không tình trạng “chạy nguồn” để giảm kết dư ngân sách cấp tỉnh nhằm tránh việc trả nợ chính quyền địa phương và trích lập Quỹ dự trữ tài chính theo quy định tại khoản 1, Điều 72 Luật NSNN. Việc cấp kinh phí chi thường xuyên để duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản có đảm bảo theo quy định của Bộ Tài chính.



Đoàn kiểm toán cần lựa chọn những nội dung trọng tâm khi kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP

Ảnh tư liệu

Việc trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương như thế nào. Công tác điều hành ngân sách trong điều kiện tăng hoặc hụt thu NSDP. Sử dụng dự phòng ngân sách có đảm bảo theo quy định, nhất là để hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong khi ngân sách cấp dưới chưa sử dụng hết dự phòng của ngân sách cấp mình. Việc hoàn trả các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán năm sau từ ngân sách cấp trên được thực hiện ra sao.

Một nội dung quan trọng nữa là thông qua kiểm toán việc lập báo cáo tài chính, KTNN cần làm rõ khả năng đảm bảo lành mạnh, bền vững, cân đối giữa nguồn hiện có với nợ phải trả của nền tài chính địa phương, tránh tình trạng NSDP mất khả năng cân đối nguồn.

Các KTNN khu vực cũng cần tăng cường kiểm toán các đơn vị dự toán cấp 1 của ngân sách tỉnh có quản lý, sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ lớn để phát hiện các sai phạm như: Sử dụng sai nguồn, sai chế độ, định mức...

Một số vấn đề đặt ra

Từ những nội dung kiểm toán trọng tâm trên, theo KTNN khu vực XII, một số vấn đề cần được đặt ra đối với kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP. Theo đó, trong quá trình kiểm toán, KTNN khu vực cần tổng hợp và lưu ý các hạn chế, bất cập của đơn vị được kiểm toán đã được phát hiện trong các năm trước, bởi đây thường là các trọng yếu mà các địa phương thường mắc phải trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách.

Việc xử lý sai phạm phải căn cứ vào quy định của Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan. Các kết luận, kiến nghị của KTNN cần phải có sự thống nhất, mang tính xây dựng, phù hợp với thực tiễn của địa phương, có tính khả thi cao.

Nâng cao hơn nữa tính hiệu lực của các kiến nghị kiểm toán, nhất là các kiến nghị “chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong quản lý, điều hành NSDP”, tránh tình trạng các hạn chế này liên tục xảy ra hằng năm nhưng không được địa phương khắc phục. Nếu địa phương tiếp tục lặp lại hạn chế này thì đoàn kiểm toán cần kiến nghị “kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, điều hành NSDP” thay vì kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Các KTNN khu vực cần tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các cơ quan của Đảng (Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy...), HĐND cấp tỉnh để phối hợp xử lý các hạn chế mà KTNN đã phát hiện và kiến nghị, góp phần khắc phục những hạn chế xảy ra liên tục tại các địa phương qua các năm.■

Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn

Năm 2021, tổng sản lượng thủy sản khai thác đạt gần 3,9 triệu tấn, tăng 0,9% so với năm 2020; xuất khẩu thủy sản đạt gần 8,9 tỷ USD. Từ đầu năm 2022 đến nay, tổng sản lượng thủy sản khai thác đạt khoảng 566.700 tấn, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó khai thác biển đạt 539.400 tấn, tăng 0,2%, khai thác nội địa đạt 27.300 tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2021. Chỉ tính riêng 2 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 1,508 tỷ USD, tăng 51,1% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó, xuất khẩu hải sản đạt 573 triệu USD, chiếm tỷ trọng 38% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành thủy sản.

Mặc dù vậy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) Phùng Đức Tiến nhận định, sản lượng khai thác cao chưa hẳn đã là điều đáng mừng, bởi việc khai thác với sản lượng bao nhiêu cần căn cứ theo trữ lượng để đặt hạn mức khai thác nằm trong ngưỡng an toàn, tránh tình trạng tận diệt nguồn lợi thủy sản. Đây là điều mà nhiều địa phương hiện nay chưa quán triệt và chưa thực hiện nghiêm túc, điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc khắc phục “thẻ vàng” của EC đối với sản phẩm thủy sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu vào châu Âu vì chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về chống khai thác IUU.

Theo phản ánh của các DN xuất khẩu thủy sản, việc chưa gỡ được “thẻ vàng” khiến các DN và ngành thủy sản gặp muôn vàn khó khăn khi 100% hàng xuất khẩu thủy sản Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Liên minh châu Âu (EU) bị giữ lại để kiểm tra nguồn gốc khai thác, thời gian kéo dài tới 3 - 4 tuần/container, phí kiểm tra nguồn gốc tăng cao, chưa kể thiệt hại về chi phí lưu giữ hàng tại cảng hoặc nếu bị từ chối thông quan. Thiệt hại sẽ còn lớn hơn nếu nhà

Quyết liệt gỡ “thẻ vàng” thủy sản

□ LÊ HÒA

Từ tháng 10/2017, thủy sản Việt Nam bị Ủy ban châu Âu (EC) cảnh báo “thẻ vàng” do nỗ lực chưa đủ để chống lại khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) khiến thủy sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi xuất khẩu sang thị trường châu Âu. Gần 5 năm qua, việc gỡ “thẻ vàng” là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương, tuy nhiên đến nay, việc này vẫn còn nhiều bất cập cần giải quyết.



Các đơn vị, địa phương có biển cần tiếp tục tăng cường thực hiện các kế hoạch hành động chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC
Anh: TTXVN

nhập khẩu đối tác chuyển sang tìm các nguồn cung cấp khác thì không những việc tìm lại chỗ đứng ở thị trường này rất khó khăn mà còn ảnh hưởng đến các thị trường tiềm năng khác.

Nâng cấp, cải tạo hạ tầng cảng cá

Thời gian qua, EC đánh giá cao, ghi nhận sự cam kết, quyết tâm chính trị và nỗ lực của Việt Nam trong triển khai các giải pháp chống khai thác IUU. Đặc biệt là cam kết thể hiện bởi các cấp chính trị cao nhất từ Quốc hội, Chính

phủ, Bộ NN&PTNT đối với vấn đề chống khai thác IUU. Đồng thời, EC cũng ghi nhận và đánh giá cao thiện chí, tinh thần hợp tác, sự minh bạch và trung thực của Việt Nam trong việc cung cấp thông tin. Tuy nhiên, để sớm gỡ “thẻ vàng” của EC, nhiều ý kiến cho rằng, thời gian tới, các đơn vị, địa phương có biển cần tiếp tục tăng cường thực hiện Luật Thủy sản năm 2017, đặc biệt là thực hiện các kế hoạch hành động chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC. Mặt khác, Việt Nam phải hướng tới việc giảm sản

lượng khai thác xuống dưới ngưỡng an toàn; đầu tư công nghệ khai thác, chế biến để tăng giá trị thủy sản.

Muốn làm được điều đó, các địa phương phải giảm khai thác, tăng nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, cần tổ chức đăng ký, cấp giấy phép, nhập thông tin tàu cá vào cơ sở dữ liệu theo quy định; có biện pháp quản lý, ngăn chặn tàu cá chưa lắp thiết bị giám sát hành trình mà vẫn khai thác; xử lý triệt để, đúng quy định tàu cá bị mất kết nối. Mặt khác, tăng cường công tác quản lý tàu cá, quản lý ngư

trường nguồn lợi trên địa bàn, rà soát xóa đăng ký đối với tàu đã bị mất tích, chìm, mục nát không còn khả năng khắc phục; công khai hạn ngạch giấy phép khai thác.

Thừa nhận cơ sở hạ tầng cảng cá thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được các điều kiện của EC về việc chống khai thác IUU, đại diện các tỉnh có biển đề nghị Bộ NN&PTNT sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, Bộ NN&PTNT cần hỗ trợ, bố trí nguồn vốn để các địa phương nâng cấp, cải tạo hạ tầng cảng cá.

Trao đổi về vấn đề này, lãnh đạo Bộ NN&PTNT cho rằng, trong khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng cá là cốt lõi. Hạ tầng các cảng cá của nước ta hiện đã xuống cấp, nhiều luồng lạch bị bồi lắng, nhiều cảng cá không đáp ứng quy định của Luật Thủy sản và chống khai thác IUU. Tuy nhiên, các địa phương không thể ngồi chờ nguồn vốn từ Chính phủ và Bộ NN&PTNT mà phải chủ động bố trí nguồn để sửa chữa, nâng cấp các cảng cá. “Các địa phương phải bố trí kinh phí để nâng cấp, sửa chữa, không thể chờ nguồn vốn từ T.Ư được. Tổng cục Thủy sản phải nghiên cứu về công tác bảo quản và phương tiện khai thác; rà soát việc xây dựng các quy hoạch, năng lực hoạt động của các ban quản lý cảng cá hiện nay. Tất cả phải quyết liệt, tập trung gỡ “thẻ vàng” IUU” - lãnh đạo Bộ NN&PTNT nhấn mạnh.■

Chủ động phối hợp với các ngành tập trung thực hiện hoá đơn điện tử

Để đảm bảo tiến độ triển khai hoá đơn điện tử (HĐĐT) trên toàn quốc, Tổng cục Thuế yêu cầu các cục thuế chủ động tham mưu, báo cáo Ban chỉ đạo triển khai HĐĐT tại địa phương chỉ đạo sở, ban, ngành phối hợp vận động người nộp thuế (NNT) áp dụng HĐĐT theo quy định.

Để đáp ứng việc cấp HĐĐT có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh từ tháng 4/2022, cục thuế cần chỉ đạo các cơ quan thuế quản lý tại địa bàn thực hiện kịp thời các hướng dẫn về triển khai hệ thống HĐĐT theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. Cục thuế tập huấn, phổ biến tới các đối tượng áp dụng HĐĐT theo lộ trình thực hiện hoặc có thể phân nhóm theo danh sách đối tượng dự kiến áp dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế và danh sách đối tượng dự kiến áp dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế. Việc tổ chức tập huấn, phổ biến chính sách về HĐĐT theo các hình thức phù hợp, đảm bảo phòng chống dịch theo yêu cầu của từng địa phương. Cục thuế chủ động phối hợp với các cơ quan tuyên giáo, cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, chi nhánh/văn phòng đại diện của VCCI để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy định của pháp luật về HĐĐT đến người nộp thuế thuộc địa bàn quản lý...

THUYỀN ANH

Hoàn thiện Đề án quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

Tại Công văn số 1899/VPCP-CN, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành yêu cầu Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện Đề án quản lý, sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

Phó Thủ tướng lưu ý Bộ Giao thông vận tải phải thống nhất với các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ Đề án trên.

HỒNG ANH

Việt Nam nằm trong top đầu các thị trường doanh nghiệp Ấn Độ tìm kiếm cơ hội tăng trưởng

Theo kết quả khảo sát tại Báo cáo “Kinh doanh không biên giới: Hành lang thương mại Ấn Độ - ASEAN” do Ngân hàng Standard Chartered thực hiện cho thấy, Việt Nam là một trong những nước nằm trong top đầu các thị trường mà các DN Ấn Độ tìm kiếm cơ hội tăng trưởng tại khu vực ASEAN. Cùng với Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Singapore là các thị trường được các DN Ấn Độ đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển nhất.

Chia sẻ về kết quả khảo sát này, bà Michele Wee - Tổng

Giám đốc Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam - cho biết, Việt Nam được đánh giá là một nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng với thị trường nội địa rộng lớn; dân số trẻ; lực lượng lao động có trình độ, am hiểu công nghệ và có mức chi phí cạnh tranh. Cùng với đó, Việt Nam cũng nhiều lợi thế vượt trội khi là thành viên của nhiều hiệp định thương mại tự do và có vị trí địa lý thuận lợi; Việt Nam cũng là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó, thị trường Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục mang đến những cơ hội đầu tư, kinh doanh hấp dẫn cho các nhà đầu tư và DN nước ngoài.

THIỆN TRẦN

Quý I: Tăng trưởng tín dụng cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2021

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 21/3/2022 đạt 4,03% so với cuối năm 2021, cao hơn nhiều mức tăng cùng thời điểm năm 2021 là 1,47%. Trong quý I/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,49% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 1,49%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 2,15% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 0,54%).

Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.■ **T.ĐỨC**

Chuyển đổi số và yêu cầu nhân lực chất lượng cao

□ NGUYỄN LỘC

Đáp ứng nguồn nhân lực cho yêu cầu số hóa

CĐS không chỉ là vấn đề của một tổ chức, một cá nhân, mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang trở thành cơ sở nền tảng, là điều kiện cơ bản để nền kinh tế chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, dựa trên kinh tế tri thức, kinh tế số và lao động có trình độ công nghệ cao.

Theo TS. Vũ Xuân Hùng (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), ở nước ta, xét một góc độ nào đó, các ngành sử dụng lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên vẫn đang có ưu thế, song đây không phải là định hướng phát triển lâu dài, cũng như bản thân các DN, các ngành nghề đều không coi đây là hướng đi bền vững. “Song, để ứng dụng công nghệ số vào hoạt động, trước tiên là phải có nguồn nhân lực chất lượng đủ để đảm đương những thay đổi trong quá trình vận hành. Điều này đòi hỏi DN phải có nhận thức và hành động đúng đắn, kịp thời” - TS. Hùng lưu ý.

Nhấn mạnh vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ số, PGS,TS. Tạ Văn Lợi - Viện trưởng Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) dẫn chứng, nếu như trước đây, nhiều người còn quan ngại về việc liệu thanh toán điện tử có an toàn? Nhưng trong đại dịch Covid-19 đã chứng tỏ sự lên ngôi của công nghệ số và phù hợp với nhu cầu cấp thiết của DN để ứng phó với tình hình dịch bệnh. Đã có rất nhiều DN CĐS thành công, với doanh số bán

Trong bối cảnh khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số (CĐS) được coi là yêu cầu tất yếu. Song cần bắt đầu CĐS từ đâu để việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ thiết thực hoạt động sản xuất, nhất là trong bối cảnh đất nước đang nỗ lực thực hiện phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19 đang là vấn đề được nhiều DN, các trường, nhà tuyển dụng quan tâm.



Chuyển đổi số được coi là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ
Ảnh minh họa

online tăng vọt. Đặc biệt từ năm 2021, nhiều DN CĐS thành công đã khẳng định doanh số bán trực tuyến lớn hơn hẳn so với doanh số bán trực tiếp. Thực tiễn đó dẫn đến nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho CĐS gia tăng. “Có lẽ nhu cầu đầu tiên đang tăng lên đột biến là nhân sự quản trị trong CĐS; tiếp đến là nhân sự thiết kế các chương trình CĐS cho DN” - PGS,TS. Tạ Văn Lợi nêu.

Đồng quan điểm, bà Nguyễn Hồng Hà, đại diện lâm thời Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) tại Việt Nam nhấn mạnh, tỷ lệ lao động có kỹ năng cao của Việt Nam còn thấp

hơn mức trung bình ASEAN. Một số báo cáo của ILO cũng chỉ ra rằng Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động mạnh của tự động hóa. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách trong chuyển đổi, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bởi phương thức làm việc và kinh doanh đang thay đổi. “Vài năm trước, tài xế Grab còn khá mới mẻ nhưng rất nhanh sau đó đã trở thành phổ biến. Dịch Covid-19 cũng gây nên những xáo trộn, thay đổi về việc làm” - bà Hà nói.

Từ những khảo sát, nghiên cứu của ILO, bà Hà nhấn mạnh, công nghệ, khoa học kỹ thuật có thể xóa

bỏ những việc làm hiện hữu nhưng cũng tạo ra nhiều việc làm mới, cơ hội mới. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, người lao động cần phải thay đổi, sẵn sàng trước công nghệ, khoa học kỹ thuật. “Việt Nam nhắc nhiều đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhưng mới mang tính tổng quát, chưa có sự phân tích rõ tác động đến từng ngành và chậm đưa ra những khuyến cáo sát nhất cho lao động, việc làm” - bà Hà nêu.

Bắt đầu từ đâu?

Nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi lao động và phát triển nguồn nhân

lực số không tách rời CĐS, PGS,TS. Tạ Văn Lợi chỉ ra, thực tế hiện nay các DN nhỏ và vừa còn gặp khó khăn trong quá trình CĐS do nguồn lực hạn chế. Do đó, ông Lợi khuyến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực trong CĐS theo hướng bao trùm, hỗ trợ cả DN nhỏ và vừa thay vì chỉ tập trung cho những DN lớn. Ngoài vai trò của Nhà nước, các cơ sở đào tạo, rất cần sự đồng hành của các DN, hiệp hội ngành hàng. “DN cần kết hợp giữa đào tạo tại chỗ theo kiểu “cầm tay chỉ việc” với đào tạo chính quy để bổ sung lực lượng cho công cuộc CĐS” - PGS,TS. Tạ Văn Lợi gợi ý.

Sau nguồn nhân lực, quá trình bước vào CĐS của DN cũng được cho là còn nhiều vướng mắc khi không xác định được các bước và trọng tâm cần tập trung thực hiện. Tại Hội thảo, ông Đào Trung Thành - chuyên gia tư vấn chiến lược CĐS đã đưa ra 3 cấp độ CĐS, bao gồm: Số hóa; tiếp đó là xây dựng quy trình sản xuất mới - biểu hiện thông qua các mô hình kinh doanh mới, thanh toán điện tử, tự động hóa và quy trình văn phòng không giấy tờ. Cấp độ thứ 3, theo ông Thành, đó chính là tạo ra hiệu ứng tổng thể về mặt xã hội, từ đó dẫn đến cơ hội chuyển đổi và thay đổi mô hình kinh doanh. “Theo khảo sát thì đa số các DN mới chỉ ở mức 1, một số DN đang ở mức 2, còn mức 3 thì rất ít DN ở Việt Nam đạt được. Chính vì xuất phát điểm thấp nên việc tiếp theo cần làm là số hóa hệ thống quản trị của DN” - ông Thành nhấn mạnh.

Các chuyên gia tư vấn chiến lược và triển khai CĐS cùng khẳng định, sẽ không thể có được kế hoạch CĐS nếu ngay từ những bước đầu tiên DN không biết chính xác mình đang có những thông tin nào? Giá trị của nó đến đâu? Do đó, khi đã có đủ nguồn lực và sẵn sàng cho CĐS, thì yếu tố đầu tiên là phải xử lý dữ liệu. “Biến được thành “vàng” hay không thì tùy thuộc vào tài năng của chuyên gia CĐS” - lãnh đạo một DN nhấn mạnh.■

Hơn 6.000 tỷ đồng đầu tư cao tốc Cao Lãnh - An Hữu

HĐND tỉnh Đồng Tháp vừa biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết về Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu. Theo đó, Dự án có tổng chiều dài khoảng 27,43km, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Đồng Tháp khoảng 18,2km, qua địa phận tỉnh Tiền Giang khoảng 9,23km. Điểm đầu của Dự án giao với tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, thuộc xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điểm cuối giao với tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, thuộc xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Dự kiến, tổng vốn thực hiện Dự án giai đoạn 1 là 6.029 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn dự kiến thực hiện đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp là 4.307 tỷ đồng. Dự kiến, Dự án sẽ được thi công xây dựng vào năm 2023 và cơ bản hoàn thành thông tuyến vào năm 2025.

LÊ HÒA

Thu ngân sách nhà nước đã đạt 25,5% dự toán năm 2022

Thông tin từ Tổng cục Thống kê, thu NSNN từ đầu năm đến ngày 15/3/2022 đạt 25,5% dự toán năm. Chi NSNN đạt 15,6% dự toán năm, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, thanh toán

các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Tổng thu NSNN 15 ngày đầu tháng 3/2022 ước tính đạt 31.900 tỷ đồng. Lũy kế tổng thu NSNN từ đầu năm đến ngày 15/3/2022 đạt 359.900 tỷ đồng, bằng 25,5% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa trong 15 ngày đầu tháng 3/2022 đạt 18.700 tỷ đồng. Lũy kế đến ngày 15/3/2022 đạt gần 289.000 tỷ đồng, bằng 24,6% dự toán năm. Thu từ dầu thô đạt 1.110 tỷ đồng; lũy kế đến ngày 15/3/2022 đạt 10.700 tỷ đồng, bằng 37,8% dự toán năm. Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu trong 15 ngày đầu tháng 3/2022 đạt 12.100 tỷ đồng; lũy kế đến ngày 15/3/2022 đạt 60.300 tỷ đồng, bằng 30,3% dự toán năm. Tổng chi NSNN trong 15 ngày đầu tháng 3/2022 ước tính đạt 56.800 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến 15/3/2022 đạt 278.800 tỷ đồng, bằng 15,6% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 205.000 tỷ đồng, bằng 18,4%; chi đầu tư phát triển 47.400 tỷ đồng, bằng 9%; chi trả nợ lãi 26.200 tỷ đồng, bằng 25,3%.

H. THOAN

Tiếp tục triển khai chiến dịch con rồng Mê Công giai đoạn 4

Tổng cục Hải quan cho biết, để chủ động kiểm soát chặt chẽ, phát hiện kịp thời các hành vi vận chuyển trái

phép ma túy, động thực vật hoang dã, các đường dây tội phạm xuyên quốc gia, Hải quan Việt Nam tiếp tục triển khai Chiến dịch con rồng Mê Công giai đoạn 4 từ ngày 15/4 - 15/9/2022.

Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị quán triệt, nâng cao nhận thức, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc để triển khai có hiệu quả Chiến dịch. Tăng cường thu thập thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn buôn lậu, vận chuyển trái phép ma túy và các loài động thực vật hoang dã để phân tích rủi ro nhằm xác định trọng điểm, cảnh báo rủi ro phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Đồng thời, tăng cường kiểm soát, kiểm tra chặt chẽ hàng hóa, hồ sơ, chứng từ đối với các lô hàng có nghi vấn, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm, áp dụng các biện pháp cần thiết để phát hiện, bắt giữ, xử lý theo quy định, trong trường hợp cần xác minh thông tin từ phía nước ngoài, đề nghị gửi văn bản về Cục Điều tra chống buôn lậu để hỗ trợ; các cục hải quan địa phương cần tiếp tục chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng như bộ đội biên phòng, công an... để tổ chức đấu tranh hiệu quả đối với nội dung vận chuyển trái phép ma túy và các loài động thực vật hoang dã...■

THÙY ANH

Khơi thông “điểm nghẽn” chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

□ Bài và ảnh: DIỆU THIÊN

Hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế

Phát biểu tại Hội thảo “Dòng chảy pháp luật kinh doanh Việt Nam năm 2021”, do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức ngày 29/3, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch VCCI - cho biết, năm 2021, trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, một trong những “dòng chảy” nổi bật của “bức tranh” pháp luật kinh doanh là về các chính sách hỗ trợ DN phục hồi sản xuất, kinh doanh. Cụ thể, Nhà nước tiếp tục có những chính sách hỗ trợ về tài chính cho DN như giảm thuế; giảm các loại phí, lệ phí khi DN thực hiện các thủ tục hành chính; giảm nghĩa vụ tài chính đối với một số ngành bị thiệt hại nặng nề như du lịch, hàng không, vận tải... Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ được ban hành kịp thời và là “liều thuốc trợ lực” góp phần giúp DN bước đầu trụ vững trước những khó khăn do dịch bệnh. Tuy nhiên, dù có những tác động tích cực song hiệu quả của chính sách hỗ trợ được DN đánh giá vẫn chưa cao.

Đưa dẫn chứng về khía cạnh này, ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế, VCCI - cho biết, có loại phí, lệ phí giảm nhưng tác động chưa lớn, ví dụ, giảm 50% mức phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại. Theo ông Tuấn, hiện nay, các hoạt động thẩm định điều kiện kinh doanh, cấp giấy phép kinh doanh đã được quy định tại các văn bản

Ghi nhận từ cộng đồng DN cho thấy, năm 2021, các Bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực thực hiện các biện pháp hỗ trợ DN phục hồi sản xuất, kinh doanh và cải thiện môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, những kết quả đạt được vẫn chưa được như kỳ vọng của DN, do đó, vẫn còn nhiều thách thức cho hoạt động xây dựng chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh trong thời gian tới.



Quang cảnh Hội thảo

pháp luật riêng và có loại phí tương ứng áp dụng, do đó, loại phí này gần như không được áp dụng trên thực tế; ngoài ra, một số loại phí, lệ phí có mức giảm rất thấp, chỉ 10%. Hay như chính sách giảm thuế, miễn một số loại thuế tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP chỉ kéo dài trong thời gian ngắn (6 tháng hay 2 tháng cuối năm 2021); hay chính sách điều chỉnh khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không chỉ hạ mức tối thiểu về 0 đồng mà không hạ mức tối đa cũng đặt ra câu hỏi về tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ này, bởi các DN khai thác cảng hàng không sẽ có quyền áp dụng mức giá tối đa trong khung giá đó, vì vậy, điều chỉnh này sẽ khó phát huy hiệu quả hỗ trợ thực tế khi các DN khai thác cảng không điều chỉnh giá...

Bản khoản về tinh thực chất của việc cắt giảm chi phí tuân thủ

Chủ tịch VCCI cho biết, một “dòng chảy” nổi bật nữa trong hoạt động xây dựng pháp luật kinh doanh trong năm 2021 là các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh. Theo đó, năm 2021, hầu hết các Bộ đã xây dựng, ban hành phương án cắt giảm chi phí tuân thủ với mục tiêu cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ trong các văn bản pháp luật hiện hành, môi trường kinh doanh phần nào cũng thuận lợi hơn từ những đề xuất cắt giảm này. Tuy nhiên, cộng đồng DN cho rằng, nhiều đề xuất cắt giảm chi phí tuân thủ của một số Bộ, ngành vẫn còn mang tính hình thức, thiếu thực chất.

Về vấn đề này, theo ông Đậu Anh Tuấn, qua rà soát của nhóm nghiên cứu cho thấy các đề xuất cắt

giảm, đơn giản hóa chủ yếu tập trung vào các dạng như: Bỏ yêu cầu phải cung cấp có một số tài liệu hoặc lược bỏ một số nội dung trong mẫu tờ khai (chủ yếu là bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng minh nhân dân/căn cước công dân của cá nhân trong hồ sơ xin cấp giấy phép); bỏ yêu cầu phải cung cấp một số giấy tờ, tài liệu trước đó cơ quan thực hiện thủ tục đã cấp (ví dụ không phải cung cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành về khóa bồi dưỡng trình độ chuyên môn trong hồ sơ cấp chứng chỉ)...

Từ góc độ ngành hàng, bà Trần Hoàng Yến - đại diện Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam - cũng nêu nhiều vướng mắc trong các văn bản pháp luật ngành thủy sản. Đơn cử, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành quy chuẩn Việt Nam riêng cho nước

thải nuôi trồng thủy sản, nên tất cả đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng các trại, ao nuôi thủy sản đang được các cơ quan quản lý tài nguyên môi trường yêu cầu áp dụng QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp. Trong khi đó, các chỉ tiêu tại QCVN 40:2011/BTNMT rất khắt khe và rất khó để các ao nuôi thủy sản đạt được, đồng thời cũng không phù hợp với điều kiện thực tế của các trại nuôi. Quan ngại hơn, trong năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng dự thảo mới, trong đó có các chỉ tiêu còn nghiêm ngặt hơn cả QCVN 40:2011, dự báo sẽ càng gây thêm khó khăn và bất khả thi cho việc tuân thủ của các trại nuôi thủy sản.

Bình luận thêm về “bức tranh” pháp luật kinh doanh của Việt Nam, ông Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - cho biết, mặc dù Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Đầu tư năm 2014 (sửa đổi năm 2020) đã cấm ban hành điều kiện kinh doanh trong thông tư, nhưng các Bộ dường như chưa thật sự nghiêm túc tuân thủ, điều này tạo nên lo ngại tình trạng ban hành điều kiện kinh doanh một cách tràn lan như trước đây quay trở lại. Hơn nữa, tình trạng lạm dụng ban hành thông tư còn tạo nên hiện tượng thực thi luật bị lệ thuộc quá lớn vào các quy định tại thông tư. Để hạn chế tình trạng này, ông Cung cho rằng, cần nâng cao tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát việc ban hành văn bản. Song song với đó, cần phải minh bạch hơn nữa quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt ở các khâu lấy ý kiến, giải trình tiếp thu. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng của các báo cáo đánh giá tác động, trong đó, cần tham vấn, khảo sát DN đối với các chính sách mới để nhận diện chính xác những chi phí tuân thủ mà DN phải thực hiện, những tác động của chính sách lên DN...■

Dư nợ margin đạt kỷ lục 230.000 tỷ đồng

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mới đây đã đưa ra ước tính quy mô dư nợ margin toàn thị trường hiện đạt khoảng 230.000 tỷ đồng (khoảng 10 tỷ USD) - kỷ lục từ trước tới nay. Điều đáng nói, dư nợ margin tăng mạnh và lập đỉnh trong bối cảnh thanh khoản thị trường gần đây có phần “hạ nhiệt”, với giá trị giao dịch bình quân trên HOSE tháng 3 chỉ đạt 26.700 tỷ đồng/phần.

Trước đó, cuối năm 2021, ước tính dư nợ cho vay trên toàn thị trường khoảng 193.000 tỷ đồng (khoảng 8,4 tỷ USD), trong đó có khoảng gần 180.000 tỷ đồng là dư nợ cho vay margin, còn lại là ứng trước tiền bán. Việc nhà đầu tư đẩy mạnh sử dụng margin đã khiến nhiều thời điểm một số công ty chứng khoán không thể cho vay do đã “kín room”. Theo quy định hiện hành, công ty chứng khoán chỉ có thể cho vay tối đa gấp 2 lần vốn chủ sở hữu và điều này khiến một số công ty chứng khoán lớn đang tiệm cận mức giới hạn.

HỒNG ANH

Năm 2021: Hơn 46% ý kiến góp ý chính sách của cộng đồng doanh nghiệp được tiếp thu

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, năm 2021, VCCI đã đưa ra 314 ý kiến góp ý đối với 58 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 25 nghị định và 33 thông tư. Trong đó, tỷ lệ tiếp thu ý kiến góp ý

của VCCI của Bộ, ngành là 46,5% (146/314 ý kiến). Tỷ lệ này thấp hơn so với năm 2020 (54,92%), tuy nhiên cao hơn so với tỷ lệ tiếp thu của năm 2019 (44,08%) và năm 2018 (42,51%).

Các góp ý của VCCI thường tập trung vào các yếu tố về tính hợp lý, tính minh bạch và tính thống nhất của quy định. Trong đó, các đề xuất liên quan đến tính hợp lý chiếm hơn một nửa tổng số góp ý, tiếp theo là các góp ý về tính minh bạch và tính thống nhất. Điều này cho thấy, các dự thảo văn bản pháp luật về kinh doanh được soạn thảo trong năm 2021, vẫn còn khá nhiều điểm chưa hợp lý, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho DN. Tuy nhiên, VCCI cũng cho rằng, với 314 ý kiến đề xuất đối với 58 văn bản quy phạm pháp luật, với gần một nửa trong số đó được ghi nhận, tiếp thu, đã thể hiện sự quan tâm, nỗ lực của cộng đồng DN cũng như cơ quan chủ trì soạn thảo trong hoạt động xây dựng chính sách. **D.THIỆN**

Năm 2022, Bắc Giang dự kiến xuất khẩu 1.600 tấn vải thiều

UBND tỉnh Bắc Giang cho biết, sản lượng vải thiều toàn tỉnh năm 2022 dự kiến đạt trên 160.000 tấn (sản lượng vải sớm khoảng trên 50.000 tấn; vải chính vụ 110.000 tấn), trong đó, vải dự kiến xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Australia, EU sản lượng đạt 1.600 tấn. Thời gian thu hoạch vải thiều sớm dự kiến từ ngày 15/5; vải thiều chính vụ thu hoạch từ ngày

10/6 đến ngày 30/7/2022. Hiện Bắc Giang đang đẩy mạnh hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy xuất khẩu vào các thị trường đã hợp tác từ những năm qua như: Mỹ, EU, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan...; đồng thời tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường tiêu thụ mới, tiềm năng. Ngoài ra, tỉnh Bắc Giang khuyến khích các DN mở gian hàng vải thiều trên các sàn thương mại điện tử: Amazon.com, Alibaba.com, Sendo.vn, Postmart.vn, Voso.vn...; thúc đẩy các hoạt động tiêu thụ vải thiều trên mạng xã hội. **T.HUYỀN**

MB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 23% năm 2022

Trong báo cáo thường niên vừa công bố, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) đã đặt ra kế hoạch kinh doanh tăng trưởng ấn tượng trong năm 2022. Cụ thể, MB đặt mục tiêu tổng tài sản tăng trưởng 15%, vốn điều lệ tăng 19,4%. Dư nợ tín dụng tăng khoảng 16% và điều chỉnh theo hạn mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước. MB cũng sẽ kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới mức 1,5%, đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 23%, tức sẽ đạt trên 20.300 tỷ đồng.

Trước đó, trong năm 2021, lợi nhuận trước thuế của MB đạt 16.527 tỷ đồng, tăng 54,6% so với năm 2020. Trong đó, ngân hàng mẹ đạt 14.398 tỷ đồng và các công ty thành viên đạt 2.326 tỷ đồng - đóng góp 14% cho tập đoàn. **D.THÀNH**

Quyết tâm đảm bảo tiến độ, chất lượng Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam

□ LÊ HÒA

Thiếu đất đắp, nhiều dự án chậm tiến độ

Theo thông tin từ Bộ GTVT, Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2017-2020 gồm 11 dự án thành phần, đến nay có 1 dự án là Cao Bồ - Mai Sơn (nối Nam Định - Ninh Bình) dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2022; 10 dự án đang triển khai thi công xây dựng, trong đó có 8 dự án cơ bản đáp ứng tiến độ. Đáng chú ý có 2 dự án: Diễn Châu - Bãi Vọt và Vĩnh Hảo - Phan Thiết đang chậm 6% đến gần 9% giá trị hợp đồng so với kế hoạch.

Cụ thể, dự án Diễn Châu - Bãi Vọt có tổng chiều dài khoảng 49,3km hiện chậm 6,79% giá trị hợp đồng so với kế hoạch. Nguyên nhân chậm tiến độ được đánh giá là do DN dự án hạn chế về năng lực trong công tác quản lý, điều hành, chậm trễ trong công tác lựa chọn nhà thầu; các nhà thầu chậm trễ huy động nhân sự, máy móc, thiết bị để triển khai thi công. Với dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết có tổng chiều dài khoảng 101km, đến nay chậm 8,89% giá trị hợp đồng so với kế hoạch điều chỉnh. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu nguồn vật liệu đất đắp nền, các nhà thầu chưa đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu.

Bộ GTVT cũng cho biết, tính đến cuối tháng 3/2022, Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 vẫn còn thiếu hơn 6 triệu m³ đất đắp. Trong đó, dự án thành phần Vĩnh Hảo - Phan Thiết còn thiếu 2,46 triệu m³; dự án Nha Trang - Cam Lâm, lượng đất đắp còn thiếu là 0,8 triệu m³. Tương tự, dự án Cam Lộ - La Sơn thiếu 0,27 triệu m³ chủ yếu nằm ở hai gói thầu XL5 và XL6; dự án Mai Sơn - Quốc lộ 45 thiếu 0,7 triệu m³; dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo thiếu 2,3 triệu m³ (Ninh Thuận 2 triệu m³ và Bình Thuận 0,3 triệu m³)...

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và các địa phương có Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đi qua đang khẩn trương giải quyết các vướng mắc, phát sinh để đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án, đặc biệt là các giải pháp giải quyết vấn đề khan hiếm vật liệu xây dựng (VLXD).



Bộ GTVT và các địa phương có Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đi qua đang khẩn trương giải quyết các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Ảnh: TTXVN

Đảm bảo nguồn cung vật liệu, kiên quyết xử lý nhà thầu vi phạm

Hiện Bộ GTVT và các địa phương có Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đi

nguồn cung VLXD, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận Phạm Thị Hoài Thu cho biết, căn cứ nhu cầu của các dự án đi qua địa bàn tỉnh,

Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có phạm vi từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến Cà Mau, với tổng chiều dài khoảng 2.063km, quy mô từ 4 - 6 làn xe, các đoạn cửa ngõ đô thị quy mô từ 8 - 10 làn xe. Đến năm 2021, toàn tuyến đã đưa vào khai thác 478km, đang đầu tư 829km, còn lại 756km chưa đầu tư. Tuyến cao tốc được đầu tư trong nhiều năm, chia thành nhiều giai đoạn; trong đó giai đoạn 2017-2020 đầu tư xây dựng khoảng 654km, được chia thành 11 dự án thành phần; giai đoạn 2021-2025 đầu tư xây dựng khoảng 729km, được chia thành 12 dự án thành phần.

qua đang khẩn trương giải quyết các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án. Trong đó, để giải quyết

đơn vị này đã trình UBND tỉnh cấp phép khai thác 8,23 triệu m³, còn lại 3 mỏ VLXD đang hoàn tất thủ tục trình

UBND tỉnh cấp phép với trữ lượng 0,747 triệu m³. Hiện tại, hầu hết các mỏ cấp phép theo cơ chế đặc thù đã và đang chuẩn bị hoàn tất thủ tục cấp phép theo Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020. Do vậy, các nhà thầu cần khẩn trương phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để đẩy nhanh thủ tục sau khi được cấp phép khai thác.

Trong khi đó, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cho hay, địa phương này đã tích cực phối hợp, hỗ trợ với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát và nhà thầu trong việc triển khai xây dựng và chủ động đáp ứng nguồn cung VLXD cho Dự án. “Dự án thành phần Diễn Châu - Bãi Vọt đoạn qua địa bàn tỉnh có nhu cầu sử dụng khoảng hơn 200.000m³ đất đắp nền đường và khoảng 64.000m³ đá các loại. Căn cứ theo số liệu tính toán từ các đơn vị, Sở đã tiến hành rà soát công suất, trữ lượng các mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn huyện Đức Thọ cũng như vùng phụ cận để đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu nguồn vật liệu phục vụ việc thi công. Báo cáo về các mỏ khoáng sản cũng được cung cấp tới chủ đầu tư và các đơn vị liên quan để khảo sát, lựa chọn, đảm bảo việc thi công được thông suốt” - đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh khẳng định.

Lãnh đạo Bộ GTVT cho biết, Bộ đã đề nghị các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong cấp phép cho các mỏ đất mới, tăng công suất mỏ hiện có theo các cơ chế đặc thù Chính phủ đã cho phép. Ngoài ra, hằng tuần lãnh đạo Bộ GTVT đều làm việc với lãnh đạo cấp cao của các nhà thầu thi công dự án để yêu cầu ký cam kết hoàn thành các gói thầu đúng tiến độ; huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công đảm bảo hoàn thành các gói thầu, dự án đúng tiến độ cam kết. Đồng thời, Bộ GTVT sẽ kiên quyết có biện pháp xử lý đối với các nhà thầu vi phạm về tiến độ như: Cắt chuyển khối lượng, bổ sung thầu phụ, xem xét không cho tham gia các dự án do Bộ quản lý trong thời gian tới.■

Vốn đầu tư toàn xã hội quý I đạt 562.200 tỷ đồng

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2022 theo giá hiện hành ước đạt 562.200 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, vốn khu vực nhà nước ước đạt 136.500 tỷ đồng, chiếm 24,3% tổng vốn đầu tư và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 323.100 tỷ đồng, chiếm 57,5%, tăng 9,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102.600 tỷ đồng, chiếm 18,2% và tăng 7,9%. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/3/2022 đạt 8,91 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước; vốn thực hiện ước đạt 4,42 tỷ USD, tăng 7,8%. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài có 24 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 180,2 triệu USD, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước; có 3 lượt dự án điều chỉnh vốn tăng 31,2 triệu USD, giảm 92,8%. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 211,5 triệu USD, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước.

Q.ANH

Các địa phương đã phân bổ vốn đầu tư công đạt 101% kế hoạch

Đến ngày 23/3, Bộ Tài chính đã nhận được báo cáo phân bổ vốn đầu tư kế hoạch năm 2022 của 63/63 địa phương. Tổng số vốn địa phương đã phân bổ là 411.676,395 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Nhiều địa phương giao kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương tăng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao do tăng từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn tăng thu, nguồn xố số kiến thiết (Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái...). Một số địa phương phân bổ vốn ngân sách T.Ư thấp hơn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào

Cai...) do các dự án khởi công mới chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện để phân bổ.

Tổng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 Thủ tướng Chính phủ giao cho các địa phương là 407.539,712 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương là 304.106 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương đầu tư theo ngành lĩnh vực là 103.433,817 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 cho các địa phương theo tổng số từng nguồn vốn, giao các địa phương phân bổ chi tiết danh mục và mức vốn của từng dự án.

MINH ANH

SBT nhận giải thưởng “Thương vụ trái phiếu phát hành bằng đồng nội tệ tốt nhất 2021”

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa (SBT) đã được Tạp chí The Asset - ấn phẩm uy tín hàng đầu về tài chính tại thị trường châu Á vinh danh tại hạng mục Thương vụ trái phiếu phát hành bằng đồng nội tệ tốt nhất năm 2021, trong khuôn khổ Lễ vinh danh The Asset Triple A Award 2021.

Tại giải thưởng năm nay, The Asset đánh giá cao việc SBT là DN mía đường đầu tiên tại Việt Nam có khả năng phát hành thành công trái phiếu ra công chúng, cụ thể là với thương vụ huy động 1.900 tỷ đồng trái phiếu, trong đó 700 tỷ đồng đến từ gói trái phiếu phát hành ra công chúng, tín chấp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, kỳ hạn 3 năm. Việc SBT phát hành hoàn toàn tín chấp ra công chúng thành công trong thời điểm thị trường vốn toàn cầu bị tác động lớn bởi đại dịch Covid-19 đã thể hiện niềm tin vững chắc của các nhà đầu tư vào năng lực cũng như triển vọng của Công ty.■

HỒNG NHUNG

Tin tức

Khách quốc tế đến Việt Nam tăng 89,1% so với cùng kỳ năm 2021

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho biết, trong quý I/2022, khách quốc tế đến nước ta đạt gần 91.000 lượt người, tăng 89,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách quốc tế đến bằng đường hàng không ước tính đạt khoảng 82.300 lượt người, bằng đường bộ là 8.600 người, còn lại là đường biển.

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch trong tháng 3 tăng 0,21% so với tháng trước do các hoạt động trên cả nước đang trở về trạng thái “bình thường mới” sau nhiều tháng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Giá du lịch trọn gói tăng 0,61%; vé thuê chỗ chơi thể thao tăng 0,31%; khách sạn, nhà hàng tăng 0,29%; xem phim, ca nhạc tăng 0,27%; thiết bị, dụng cụ thể thao tăng 0,06%.

PHÓ HIỀN

Trao giải Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp

Trong khuôn khổ Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ IV do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, Ban Tổ chức đã lựa chọn và trao giải Nhất khối sinh viên cho ELLA - Ứng dụng hướng dẫn trang điểm (Đại học Quốc gia TP. HCM); giải Nhất khối học sinh cho WELLIFE - Ứng dụng hỗ trợ quản lý và kết nối trong điều trị giúp nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh, tại Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ IV.

Được phát động từ tháng 7/2021, Ban Tổ chức Cuộc thi đã nhận được hơn 400 bài tham dự và lựa chọn được 50 dự án của khối sinh viên và 20 dự án của khối học sinh phổ thông vào dự thi vòng chung kết với đầy đủ các lĩnh vực dự thi. Bộ Giáo dục và Đào tạo mong muốn Cuộc thi ngày càng thu hút được các cơ sở giáo dục, học sinh, sinh viên và cộng đồng các DN tham gia, cùng tạo ra những sản phẩm, dự án khả thi, có tính ứng dụng cao. Đồng thời, cũng tạo động lực thúc đẩy tinh thần học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên trong toàn quốc.

N. LỘC

Từ ngày 01/4/2022, không được mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai

Theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, hoạt động cấp phép lưu hành trang thiết bị y tế đã thay đổi căn bản theo hướng chuyên cơ chế quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm; tăng cường phân cấp, triệt để cải cách thủ tục hành chính; đồng thời bổ sung các biện pháp quản lý giá trang thiết bị y tế, theo đó trang thiết bị y tế là mặt hàng phải kê khai giá và cho phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được quyền yêu cầu DN giải trình về các yếu tố cấu thành giá khi cần thiết... Để thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Bộ Y tế đã xây dựng Công thông tin điện tử thực hiện kê khai, công khai giá để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện. Theo đó, kể từ ngày 01/4/2022, không được mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai và không được mua bán cao hơn giá kê khai trên Công thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán.

Đ. KHOA

Nhiều hoạt động đặc sắc tại Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 2022

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ban hành Quyết định về việc tổ chức Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Theo đó, Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 2022 sẽ diễn ra từ ngày 16 - 19/4, dự kiến có 4 nhóm hoạt động chính gồm: Diễn đàn văn hóa với chủ đề Phát huy truyền thống văn hóa các dân tộc trong xây dựng môi trường văn hóa; Hội nghị gặp mặt nghệ nhân, người có nhiều đóng góp trong hoạt động bảo tồn gìn giữ, phát huy truyền thống văn hóa các dân tộc; Triển lãm Sen trong đời sống văn hóa Việt; tái hiện những lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc như: Lễ cấp sắc của dân tộc Dao, Lễ Kin chiêng boọc mạy của dân tộc Thái, Lễ mừng lúa mới của dân tộc Gia Rai và các hoạt động diễn tấu cồng chiêng, dân ca dân vũ dân tộc Gia Rai, Tết Chôl Chnăm Thmây của dân tộc Khmer.■

Đ. KHOA

Dấu ấn đoàn viên, kiểm toán viên trẻ

Là một trong những Chi đoàn có đông đảo đội ngũ đoàn viên, kiểm toán viên tuổi đời tương đối trẻ, trong nhiệm kỳ vừa qua, Chi đoàn KTNN chuyên ngành IV đã phát huy hiệu quả sức trẻ, sự nhiệt huyết của đoàn

trào, vì cộng đồng, các kiểm toán viên trẻ còn tích cực trau dồi, học tập, sáng tạo và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Đây chính là cơ sở để lãnh đạo các đơn vị kiểm toán tin tưởng giao trọng trách cho họ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

đơn vị kiểm toán vừa qua, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên KTNN Lê Phương Vân khẳng định, những thành tích, kết quả đạt được của các đoàn viên đã và đang góp phần lan tỏa nét đẹp kiểm toán viên nhà nước. Nhấn mạnh các hoạt động phong trào bề nổi, gắn liền với tuổi trẻ là không thể

Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của kiểm toán viên trẻ trong hoạt động kiểm toán

□ NGUYỄN LỘC

Không chỉ khẳng định vai trò xung kích trong các hoạt động phong trào thiện nguyện vì cộng đồng, các đoàn viên, thanh niên KTNN, đặc biệt là các kiểm toán viên còn luôn tiên phong, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, từ đó góp phần vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, của Ngành.

viên vào trong mọi hoạt động công tác và đạt được những kết quả ấn tượng. Theo Kiểm toán viên Cao Văn Chính (Ban Chấp hành Chi đoàn nhiệm kỳ 2022-2024), các đoàn viên Chi đoàn đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tính xung kích khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; thực hiện khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, hằng năm; kiểm soát chất lượng kiểm toán; tham gia soát xét hồ sơ, mẫu biểu và các nhiệm vụ khác được giao... Trong đó, một số đoàn viên đã lập thành tích xuất sắc, được cấp có thẩm quyền khen thưởng khi tham gia các cuộc kiểm toán có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, kết quả kiểm toán đã được Đảng, Nhà nước, Quốc hội và cử tri đánh giá cao như: Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình, Dự án đường trục phía nam tỉnh Hà Tây (cũ) theo hình thức hợp đồng BT... Bên cạnh đó, đoàn viên Chi đoàn được lãnh đạo cơ quan tin tưởng, phân công thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, quan trọng như lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán các dự án thành phần thuộc Dự án đường Hồ Chí Minh...

Không phụ sự tin tưởng của lãnh đạo đơn vị, các đoàn viên Chi đoàn KTNN chuyên ngành VI cũng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần khẳng định được vai trò, giá trị của sức trẻ trong đơn vị. Theo Bí thư Chi đoàn KTNN chuyên ngành VI Lê Mạnh Cường, thời gian qua, nhiều đoàn viên Chi đoàn được lãnh đạo đơn vị giao đảm nhiệm những vị trí, nhiệm vụ kiểm toán quan trọng. Đơn cử, nhiều kiểm toán viên trẻ của đơn vị được giao phối hợp thực hiện kiểm toán tại Đài truyền hình Việt Nam năm 2021; phối hợp thực hiện kiểm toán tại Tập đoàn Viễn thông quân đội năm 2020. Đối với cuộc kiểm toán tại Tập đoàn VNPT năm 2021, một tổ kiểm toán do Bí thư Chi đoàn làm Tổ trưởng, nhiều đoàn viên trong Chi đoàn là thành viên nòng cốt thực hiện nhiệm vụ kiểm toán. Tổ kiểm toán đã có nhiều phát hiện nổi bật, kết quả kiểm toán của Tổ kiểm toán và đoàn viên tham gia đều xếp loại xuất sắc.

“Tháp lửa” trong các kiểm toán viên trẻ

Không chỉ thể hiện vai trò tiên phong trong các hoạt động phong



Các đoàn viên, thanh niên KTNN, đặc biệt là các kiểm toán viên luôn tiên phong, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Ảnh tư liệu

Với tinh thần xung kích, các đoàn viên, thanh niên Chi đoàn KTNN khu vực I đang dần chứng tỏ vai trò nòng cốt trong nhiều hoạt động công tác tại đơn vị. Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” của Chi đoàn đã mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị, điển hình như sự ra đời của Tổ công nghệ, có nhiệm vụ làm đầu mối hỗ trợ tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao vào hoạt động kiểm toán và các hoạt động của đơn vị. Nhiều sáng kiến đổi mới hoạt động kiểm toán cũng xuất phát từ ý tưởng của các kiểm toán viên trẻ. Các đoàn viên luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, không ngừng nâng cao trình độ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Trong khi đó, Chi đoàn KTNN khu vực IV với sáng kiến thành lập các tổ chuyên môn, từ đó góp phần hỗ trợ thiết thực vào nhiệm vụ công tác của đơn vị. Đơn cử như Tổ tập huấn kiến thức kiểm toán tổng hợp, kỹ năng lập báo cáo kiểm toán; Tổ hoạt động về công nghệ thông tin phục vụ kiểm toán nhằm bồi dưỡng kỹ năng kiểm toán tổng hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn đơn vị.

Có thể nói, những mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả của các chi đoàn trong thời gian qua đã cho thấy rõ dấu ấn của đoàn viên, thanh niên, các kiểm toán viên trẻ trong hoạt động chuyên môn, từ đó đóng góp vào kết quả công tác chung của đơn vị.

Dự và phát biểu chỉ đạo tại đại hội của một số chi đoàn trực thuộc

thiếu với mỗi đoàn viên, Phó Bí thư Lê Phương Vân cho rằng, hoạt động chuyên môn chính là bề sâu, góp phần khẳng định giá trị thực sự của kiểm toán viên. Do đó, “bên cạnh những hoạt động bề nổi, các kiểm toán viên trẻ cần đào sâu, khẳng định giá trị qua kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó xây dựng hình ảnh đẹp về đoàn viên, thanh niên KTNN một cách toàn diện” - Phó Bí thư Lê Phương Vân nhấn mạnh.

Sự tham gia tích cực và những đóng góp quan trọng của đoàn viên, thanh niên cho công tác chuyên môn thời gian qua cũng được lãnh đạo các đơn vị kiểm toán đánh giá cao. Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV Hoàng Phú Thọ kỳ vọng, với tất cả những lợi thế của tuổi trẻ, các đoàn viên, thanh niên cần tiếp tục phát huy thế mạnh để khẳng định vai trò tiên phong, khởi xướng các ý tưởng đổi mới hoạt động kiểm toán mạnh mẽ hơn nữa. Với sự tin tưởng và mong muốn giao nhiều trọng trách hơn để kiểm toán viên trẻ có cơ hội thể hiện mình, Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VI Trần Văn Hào cho biết, trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục duy trì và nhân rộng các “tổ kiểm toán thanh niên”, đối với các cuộc kiểm toán quy mô lớn như tại VNPT vừa qua. “Đây cũng là một cách truyền lửa đam mê cho các kiểm toán viên trẻ, qua đó giúp các em tự tin phát huy năng lực, sức sáng tạo của mình để cống hiến nhiều hơn cho đơn vị và Ngành” - Kiểm toán trưởng Trần Văn Hào nhấn mạnh.■

Tin tức

PASAI họp Ban Điều hành lần thứ 29

Vừa qua, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Thái Bình Dương (PASAI) đã họp Ban Điều hành lần thứ 29 theo hình thức trực tuyến. Giám đốc điều hành PASAI đã báo cáo về tiến độ, kết quả của các kế hoạch hoạt động của Tổ chức, hoạt động của Ban Thư ký... Hội nghị cũng vạch ra những ưu tiên chiến lược cho năm tới, xem xét kế hoạch thực hiện trách nhiệm giải trình, minh bạch; thực hiện Khung giám sát, đánh giá và xem xét các chính sách hiện tại...

(Theo PASAI)

AFROSAI-E bàn về các mục tiêu chiến lược

Sau 2 năm phải tổ chức các cuộc họp trực tuyến do dịch bệnh, từ ngày 09 đến 12/5/2022 tại Thủ đô Banjul (Cộng hoà Gambia), Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) nói tiếng Anh tại châu Phi (AFROSAI-E) sẽ tổ chức cuộc họp thường niên 2022. Cuộc họp tập trung bàn thảo kế hoạch hoạt động năm 2022, tiến trình thực hiện các mục tiêu chiến lược 2020-2024, đặc biệt về công tác tăng cường năng lực cho các SAI...

(Theo AFROSAI-E)

EY hỗ trợ kế hoạch giảm phát thải

Hãng kiểm toán EY đang tham gia chương trình Carbon13 (được thành lập năm 2019 bởi các tiến sĩ tại Trường Kinh doanh Cambridge Judge của Anh) nhằm hỗ trợ các DN, đặc biệt DN mới khởi nghiệp, thực hiện sứ mệnh giảm phát thải khí carbon. Theo đó, EY sẽ hỗ trợ về kiến thức, chuyên môn và nhân sự giúp các DN vượt qua những thách thức chung, giúp thực hiện thành công các kế hoạch giảm phát thải.

(Theo EY)

Tin vắn

►► Ngày 31/3, Nhóm công tác về hiện đại hóa và quản lý tài chính của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ họp theo hình thức trực tuyến.

(Theo INTOSAI)

►► Hãng kiểm toán Deloitte vừa công bố đợt tuyển dụng mới nhất tại miền Bắc nước Anh nhằm tuyển dụng thêm 25 vị trí mới.

(Theo Deloitte)

►► Hãng kiểm toán RSM đã tư vấn việc bán Tập đoàn Công nghệ Tendeka trị giá 1,2 tỷ USD cho Tập đoàn Năng lượng quốc gia Abu Dhabi (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất).

(Theo accountancytoday)

YẾN NHI

Chú trọng kiểm toán nội bộ để nâng cao khả năng ứng phó rủi ro

□ TUỆ LÂM

Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA) mới đây đã hoàn thành cuộc khảo sát thường niên 2022 và chỉ ra rằng, các tổ chức, DN trên toàn cầu đang phải đối mặt với ngày càng nhiều thách thức. Do đó, họ cần đầu tư nhiều hơn vào hoạt động kiểm toán nội bộ để có thêm một công cụ đắc lực và luôn sẵn sàng đối phó với những rủi ro mới nổi.

Ngân sách cho kiểm toán nội bộ còn thấp

IIA đã tiến hành khảo sát các lãnh đạo hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ tại các tổ chức, DN công, DN tư nhân và các tổ chức phi lợi nhuận. Báo cáo của IIA nhấn mạnh, trong năm 2020 và 2021, mức tăng ngân sách chi cho lĩnh vực kiểm toán nội bộ tại các DN đều ở mức thấp nhất kể từ khi IIA bắt đầu thực hiện khảo sát vào năm 2008 (năm 2020, ngân sách cho lĩnh vực này tăng 20%, năm 2021 là 24%). Đặc biệt, trong năm 2021, khối lượng công việc trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ tăng, song ngân sách chi vẫn giữ nguyên so với các năm trước.

Nhân sự hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ cũng là vấn đề được quan tâm đặc biệt trong cuộc khảo sát. IIA cho biết, so với những biến động về ngân sách, lực lượng nhân sự ngành kiểm toán nội bộ ít bị ảnh hưởng hơn. Trước đây, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009 cũng đã gây ra những ảnh hưởng tương tự như đại dịch và cũng ít tác động đến số lượng nhân sự kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, có một điểm chung là 2 cuộc khủng hoảng trên đều gây ra những tác động khiến các DN chưa thể tăng số lượng nhân viên như mong muốn, nhiều DN thực sự thiếu nhân lực kiểm toán nội bộ. Những DN này được cho là sẽ phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình phát triển, đặc biệt những thách thức trong việc tuyển dụng nhân tài trong những năm tới.



Các kiểm toán viên phải đối mặt với nhiều thách thức

Ảnh: images.ctfassets

IIA cũng chỉ ra rằng, kể từ khi cuộc khảo sát được thực hiện lần đầu tiên tới nay, 2021 là năm tài chính đầu tiên phải gánh chịu tình trạng mức độ rủi ro của các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) tăng lên đáng kể. ESG là thuật ngữ được đề cập lần đầu vào tháng 6/2004 bởi Liên Hợp Quốc, là bộ tiêu chuẩn để đo lường các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững và ảnh hưởng của DN đến cộng đồng. Tuy nhiên, các DN, tổ chức vẫn chưa đẩy nhanh các kế hoạch kiểm toán cần thiết liên quan đến vấn đề này. Cuối cùng, tất cả những người được khảo sát đều đồng tình rằng, vấn đề an ninh mạng đang có ngày càng nhiều tác động lên các kế hoạch kiểm toán nội bộ của tổ chức, DN và họ cần khẩn trương vạch ra các kế hoạch hành động để đối phó với tình trạng này.

Cần ưu tiên đầu tư vào kiểm toán nội bộ

Cuộc khảo sát của IIA cũng chỉ ra rằng, tại nhiều quốc gia, Covid-19 đã dần được kiểm soát, những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch đã giảm dần. Trong tình hình mới, các DN, tổ chức cho biết, họ phải ưu tiên đầu tư vào hoạt động kiểm toán nội bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, để đảm bảo các yếu tố ESG được quan tâm đúng mực, đồng

thời giải quyết các mối quan ngại về những rủi ro mới nổi.

Gần một nửa trong số các giám đốc điều hành, kiểm toán trưởng tham gia cuộc khảo sát đồng thuận rằng, nếu được tiếp cận với nhiều nguồn tài trợ hơn, họ sẽ chi mạnh tay hơn cho việc bổ sung nhân lực. Tiếp theo họ sẽ đầu tư vào công nghệ, đặc biệt là phần mềm phân tích dữ liệu. Nguyên nhân là do nhu cầu phân tích dữ liệu ngày càng tăng, các mô hình kinh doanh ngày càng mở rộng, phức tạp hơn và nhu cầu về sự đảm bảo an toàn dữ liệu đòi hỏi sự ưu tiên đầu tư vào công nghệ cao hơn.

Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành IIA Anthony Pugliese nhấn mạnh: “Cuộc khảo sát năm 2022 chỉ ra tầm quan trọng của việc các tổ chức đầu tư vào kiểm toán nội bộ để đáp ứng những thách thức và rủi ro mới, cũng như sự hỗ trợ của công nghệ và tự động hóa giúp kiểm toán nội bộ mang lại nhiều giá trị hơn. Đây là thời điểm các kiểm toán viên vừa phải đối mặt với những khó khăn, vừa có những lợi thế riêng trong hoạt động nghề nghiệp, họ có dữ liệu tốt trong tay và các nguồn lực thích hợp để giúp tổ chức giải quyết được những thách thức ngày càng tăng, tiến tới đạt được các mục tiêu đề ra”.

(Theo theiia.org và tổng hợp)

Mới đây, Tổng Kiểm toán Bắc Ireland (thuộc Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland) Kieran Donnelly đã công bố Báo cáo kiểm toán thường niên 2020-2021 sau khi xem xét hoạt động cũng như việc quản lý các tài khoản của Bộ Kinh tế và Cơ quan Đầu tư Bắc Ireland (Invest NI) trực thuộc Bộ. Báo cáo đã chỉ ra nhiều vấn đề thiếu sót, nhiều khoản chi không trùng khớp trong quá trình Bộ phân bổ công việc và quản lý hoạt động của Invest NI.

Cụ thể, Báo cáo kiểm toán đã nêu bật những sai phạm của 2 cơ quan trên trong quá trình thực hiện 4 kế hoạch hỗ trợ

Lên án những sai phạm tại Bộ Kinh tế Bắc Ireland

những cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các DN nhỏ, DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch, bán lẻ... bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19 với tổng chi phí là 140 triệu Bảng Anh. Dù khoản chi này được thống kê trong tài khoản của Invest NI nhưng trên thực tế Bộ đã trực tiếp kiểm soát, quản lý và thực hiện những khoản thanh toán trong chương trình.

Báo cáo cũng đưa ra những đánh giá của Tổng Kiểm toán liên quan đến 3 chương trình hỗ

trợ DN bị ảnh hưởng bởi Covid-19 do Invest NI quản lý với tổng trị giá 129,8 triệu Bảng trong năm tài chính 2020-2021. Kết quả cho thấy, Cơ quan không có đủ bằng chứng để xác nhận rằng các khoản chi tiêu của mình là hợp lý và tuân thủ các quy định hiện hành. Bộ phận Kế toán của Invest NI dù được yêu cầu nhiều lần vẫn không thể cung cấp bằng chứng cho thấy những kế hoạch của Cơ quan đã mang lại hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách công.

Tổng Kiểm toán tiếp tục chỉ trích báo cáo tài chính của Invest NI không cung cấp thông tin, số liệu trung thực, chính xác về các giao dịch thanh toán, vi phạm các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán cơ bản mà các cơ quan nhà nước phải tuân thủ. Tổng Kiểm toán nhấn mạnh: “Invest NI hầu như không có vai trò gì trong việc thực hiện các chương trình hỗ trợ nạn nhân Covid-19. Rõ ràng, cả hai tài khoản của Bộ Kinh tế và Invest NI đều không được quản lý

và báo cáo chính xác”.

Ngoài những sai phạm điển hình trên, Báo cáo kiểm toán cũng chỉ ra nhiều rủi ro, sai sót và những trường hợp thất thoát ngân sách đáng bị lên án khác. Trên cơ sở Báo cáo chỉ ra, Tổng Kiểm toán đề nghị Bộ Kinh tế và Invest NI điều chỉnh những sai lệch trong các tài khoản của họ, đồng thời giải quyết các vấn đề đã được xác định trong Báo cáo kiểm toán.

(Theo niauditoffice.gov.uk)

T.LÂM



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d